

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL

Thời gian: Từ 13h30 đến 16h30 Thứ Tư, ngày 22/04/2026.

Địa điểm: Hội trường tầng 6 tòa nhà Báo lao động, số 6 Phạm Văn Bạch, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
13h30 - 13h50	Đăng ký tham dự Đại hội
13h50 - 13h55	Khai mạc Đại hội
13h55 - 14h00	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
14h00 - 14h15	- Thông qua Quy chế Đại hội, Chương trình Đại hội - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, bầu Ban Thư ký, bầu Ban Kiểm phiếu
14h15 - 15h10	- Trình bày các Báo cáo và Tờ trình xin ý kiến Đại hội
15h10 - 15h40	Thảo luận
15h40 - 15h50	Đại hội biểu quyết
15h50 - 16h00	Nghỉ giải lao
16h00 - 16h10	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
16h10 - 16h20	Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội
16h20 – 16h30	Bế mạc Đại hội

**DANH SÁCH BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH
XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025, định hướng năm 2026.
2. Tờ trình thông qua mức thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2025 và đề xuất mức thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2026.
3. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.
4. Tờ trình chấp thuận Hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.
5. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2025.
6. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức.
7. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026;
8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
9. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Số: 01/QC-VCC

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL**

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (gọi tắt là “ĐHĐCD”) của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel (gọi tắt là “Công ty”) bằng hình thức Đại hội trực tiếp kết hợp trực tuyến và quy định việc biểu quyết bằng phương thức Bỏ phiếu điện tử.

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông, người tham dự họp và các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp, biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Công khai, công bằng, dân chủ.
2. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông, của Công ty.
3. Phù hợp quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Ban tổ chức” là bộ phận được thành lập để phục vụ công tác chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCD.
2. “Đại hội” là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.
3. “Cổ đông” là người sở hữu cổ phần CTR, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCD tại ngày đăng ký cuối cùng (09/03/2026) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) cung cấp.

4. “Người đại diện của cổ đông” là người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức hoặc người được cổ đông ủy quyền hợp lệ bằng văn bản để tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

5. “Đại hội trực tuyến” là hình thức tổ chức ĐHĐCĐ có sử dụng phương tiện điện tử, áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường Internet, cho phép Cổ đông/Người đại diện của cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến cuộc họp, thảo luận, biểu quyết các vấn đề của cuộc họp thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

6. “Bỏ phiếu điện tử” là việc Cổ đông/Người đại diện của cổ đông sử dụng máy tính, điện thoại hoặc các thiết bị khác có kết nối Internet để thực hiện quyền biểu quyết thông qua Hệ thống Bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.

7. “Hệ thống bỏ phiếu điện tử” là hệ thống cung cấp cho Cổ đông/Người đại diện của cổ đông các công cụ để thực hiện các quyền liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở quyền biểu quyết khi tham dự ĐHĐCĐ.

8. “Yếu tố định danh” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

CHƯƠNG II.

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI, CÁC CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH, GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/Người đại diện của cổ đông.

1. Cổ đông/Người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty theo hình thức Bỏ phiếu điện tử. Mỗi cổ phần có một phiếu biểu quyết trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

2. Cổ đông/Người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập (mã xác thực, OTP, các yếu tố định danh khác...) để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/Người đại diện của cổ đông mới có thể truy cập vào Hệ thống tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến để tham dự, thảo luận, phát biểu ý kiến và thực hiện bỏ phiếu điện tử. Kết quả biểu quyết của Cổ đông/Người đại diện của cổ đông trên Hệ thống Bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Cổ đông/Người đại diện của cổ đông. Cổ đông/Người đại diện của cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả Bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện trên Hệ thống Bỏ phiếu điện tử.

3. Khi phát hiện thấy thông tin đăng nhập và/hoặc yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ, Cổ đông/Người đại diện của cổ đông phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời thực hiện các biện pháp xử lý để đảm bảo bảo mật. Cổ đông/Người đại diện của cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro xảy ra do lỗi của Cổ đông/Người đại diện của cổ đông.

4. Cổ đông/Người đại diện của cổ đông có quyền đăng nhập hệ thống và bỏ phiếu điện tử kể từ 08h00 ngày 15/04/2026 cho đến trước thời điểm công bố đóng hệ thống bỏ phiếu điện tử tại Đại hội.

5. Xuất trình CMND/CCCD hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) để Ban thẩm tra tư cách cổ đông đối chiếu (đối với cổ đông tham dự trực tiếp), thực hiện thủ tục đăng ký dự Đại hội và hướng dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử từ Ban Tổ chức. Thông tin CMND/CCCD hoặc giấy tờ tùy thân khác sử dụng để đăng ký tham dự Đại hội phải trùng khớp với thông tin cổ đông đã đăng ký sở hữu cổ phiếu CTR.

6. Tuân thủ quy định khác của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế này. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tịch đoàn và Ban tổ chức Đại hội, không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tọa đề cử một số thành viên khác vào Đoàn Chủ tịch để trợ giúp trong việc điều hành ĐHĐCĐ và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại hệ thống Bỏ phiếu điện tử trước thời điểm khai mạc.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành công việc của Đại hội theo Chương trình họp đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Duy trì phần thảo luận của các cổ đông.

- Trả lời những vấn đề đại hội yêu cầu với phương thức thích hợp.

- Kết luận những vấn đề được thảo luận tại đại hội, điều hành thông qua nghị quyết của Đại hội.

- Đề xuất thay đổi chương trình họp; hoãn/tạm dừng họp; thay đổi địa điểm họp; quyết định các biện pháp an ninh cần thiết để duy trì trật tự, an ninh đảm bảo an toàn Đại hội và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

- Thành viên Đoàn Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ theo phân công và chỉ đạo của Chủ tọa.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông

- Thẩm tra tư cách Cổ đông/Người đại diện của cổ đông có đủ điều kiện tham dự ĐHĐCĐ theo quy định pháp luật và Quy chế tổ chức Đại hội.

- Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách cổ đông.

- Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thẩm tra tư cách cổ đông và tuyên bố việc đảm bảo điều kiện tổ chức ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

- Thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn Chủ tịch.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu là bộ phận chuyên trách của Đại hội, bao gồm 01 Trưởng ban và các thành viên khác do ĐHĐCĐ thông qua. Ban kiểm phiếu gồm:

- Tổ kiểm phiếu;

- Tổ giám sát kiểm phiếu bao gồm: Thành viên độc lập HĐQT và cổ đông khác.

Ban Kiểm phiếu có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả biểu quyết của Đại hội.

- Tiếp nhận và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện quyền biểu quyết trên hệ thống bỏ phiếu trực tuyến.

- Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

Ban Thư ký là bộ phận chuyên trách của Đại hội, thành phần và số lượng do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có nhiệm vụ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội.

- Tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội.

- Soạn thảo biên bản và nghị quyết của Đại hội.

- Tiếp nhận đăng ký phát biểu, bài phát biểu của cổ đông, nhận thư, tài liệu liên quan đến đại hội.

- Thu nhận, bảo quản và gửi tới hội đồng quản trị những tài liệu, ấn phẩm, Phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông tại Đại hội.

- Thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Đoàn chủ tịch.

CHƯƠNG III. TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tham dự Đại hội.

1. Cổ đông có tên trên Danh sách cổ đông có quyền dự họp tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội, có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và phát biểu, biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

2. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải xuất trình Giấy tờ tùy thân đã đăng ký tại Danh sách cổ đông, thông báo mời họp, giấy ủy quyền (trong trường hợp người tham dự Đại hội là người được cổ đông ủy quyền) để thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

3. Ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ:

- Cổ đông có thể ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần có quyền biểu quyết của mình cho cá nhân hoặc tổ chức khác (“Người đại diện của cổ đông”).

- Việc ủy quyền được coi là hợp lệ và có giá trị pháp lý khi thỏa mãn đầy đủ các điều kiện sau:

- + Việc ủy quyền phải được thiết lập bằng văn bản (theo mẫu của Công ty hoặc đảm bảo quy định của pháp luật) và đảm bảo Công ty nhận được bản gốc văn bản ủy quyền trước khi tham dự đại hội hoặc đăng nhập vào hệ thống tổ chức đại hội trực tuyến/bỏ phiếu điện tử;

- + Giấy ủy quyền có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền;

- + Cổ đông chưa thực hiện đăng nhập và xác thực để tham dự ĐHĐCĐ tại hệ thống Bỏ phiếu điện tử.

- Trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy ủy quyền hợp lệ tới công ty chậm nhất trước 17h30 ngày 21/04/2026 theo một trong các cách thức sau:

(1) Gửi chuyển phát có bảo đảm hoặc trực tiếp tới địa chỉ công ty.

(2) Thực hiện đăng ký ủy quyền trên hệ thống Hợp trực tuyến <https://agm.viettelconstruction.com.vn/>.

- Cổ đông có thể đồng thời gửi bản scan giấy ủy quyền qua email ir.viettelconstruction@viettel.com.vn.

- Trường hợp cổ đông muốn hủy bỏ việc ủy quyền hợp lệ trước đó. Cổ đông phải gửi văn bản thông báo cho Công ty. Việc hủy bỏ ủy quyền có hiệu lực kể từ thời điểm Công ty nhận được bản gốc đề nghị bằng văn bản hợp lệ của cổ đông. Hủy bỏ việc ủy quyền không được chấp thuận nếu văn bản gửi đến Công

ty (bằng phương thức gửi email, bưu điện hoặc dịch vụ chuyển phát có bảo đảm) sau ngày 21/04/2026.

3. Các vị khách mời tham dự theo Giấy mời của Ban Tổ chức. Các trường hợp khác phải được sự đồng ý của Ban thẩm tra tư cách cổ đông.

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội.

1. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông căn cứ vào:

- Số lượng Cổ đông/Người đại diện của cổ đông đã đăng nhập thành công vào hệ thống <https://agm.viettelconstruction.com.vn/> tính đến thời điểm khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ; và

- Số lượng Cổ đông/Người đại diện của cổ đông trực tiếp tham dự ĐHĐCĐ tại Hội trường tầng 6 Tòa nhà Báo Lao động, số 6 Phạm Văn Bạch, P. Cầu Giấy, TP. Hà Nội tại thời điểm khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.

Để làm cơ sở xác định đủ điều kiện khai mạc ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này.

2. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo ĐHĐCĐ về số lượng Cổ đông/Người đại diện của cổ đông tham dự, tổng số cổ phần mà Cổ đông/Người đại diện của cổ đông tham dự sở hữu và/hoặc đại diện (tại Khoản 1 Điều này) cùng tỷ lệ tham dự tại thời điểm khai mạc.

ĐHĐCĐ được tiến hành khi tỷ lệ này đại diện cho ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (theo Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 09/03/2026 do VSDC cung cấp).

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì Công ty sẽ thực hiện triệu tập họp lần tiếp theo đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định có liên quan.

Điều 11. Trật tự Đại hội (đối với Cổ đông/Người đại diện của cổ đông tham dự trực tiếp)

1. Cổ đông lựa chọn vị trí ngồi phù hợp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức;
2. Không hút thuốc lá trong phòng họp;
3. Điện thoại không để chế độ chuông;
4. Hạn chế: nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại di động, máy ảnh, máy quay gây ảnh hưởng đến hoạt động Đại hội.

Điều 12. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội.

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội:

- Vào ngày tổ chức Đại hội, Tổng Công ty thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông đối với cổ đông tham dự bằng hình thức trực tiếp và phải thực hiện cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Cổ đông/Người đại diện của cổ đông đến dự Đại hội sau thời gian khai mạc vẫn có quyền đăng ký và tham dự, biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để Cổ đông/Người đại diện của cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

- Với Cổ đông/Người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến, Cổ đông/Người đại diện của cổ đông sẽ truy cập theo đường dẫn (link) được gửi trong Giấy mời họp, lựa chọn đăng nhập với tư cách là Cổ đông với tên đăng nhập là “Số ĐKSH, CMND/CCCD”. Cổ đông được xác nhận đã tham gia ĐHĐCĐ sau khi xác thực và đăng nhập vào Hệ thống Bỏ phiếu điện tử bằng một trong các hình thức sau:

+ Xác thực thông tin CMND/CCCD/Hộ chiếu đăng ký sở hữu cổ phiếu CTR qua EKYC;

+ Xác thực qua OTP được gửi SMS/Email qua số điện thoại/địa chỉ mail cổ đông đã đăng ký tại danh sách cổ đông ngày 09/03/2026 do VSDC cung cấp.

2. Cách thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

a. Hình thức tham dự và biểu quyết

Cổ đông/Người đại diện của cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến và thực hiện Bỏ phiếu điện tử theo quy định. Hướng dẫn chi tiết cho việc tham dự Đại hội đồng cổ đông được Công ty ban hành và đăng tải trên trang điện tử <https://viettelconstruction.com.vn/>.

b. Biểu quyết các vấn đề theo thẩm quyền ĐHĐCĐ

Biểu quyết bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử, cụ thể như sau:

- Kể từ 08h00 ngày 15/04/2026, Cổ đông/Người đại diện của cổ đông có quyền truy cập và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Thời gian kết thúc bỏ phiếu được thông báo trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc theo thông báo trực tiếp trong thời gian tổ chức Đại hội. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả Bỏ phiếu điện tử.

- Cổ đông/Người đại diện của cổ đông bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Cổ đông/Người đại diện của cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên

phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại Hệ thống Bỏ phiếu điện tử. Cổ đông/Người đại diện của cổ đông nhấn “Gửi phiếu biểu quyết” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống.

- Các nội dung được thông qua khi đảm bảo tỷ lệ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

d. Ghi nhận và thông báo kết quả biểu quyết:

- Cổ đông/Người đại diện của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả.

- Sau khi hết thời gian biểu quyết theo thông báo của Ban Tổ chức, hệ thống Bỏ phiếu điện tử sẽ đóng và ghi nhận kết quả Cổ đông/Người đại diện của cổ đông đã biểu quyết tại thời điểm gần nhất.

- Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng vấn đề, kết quả mỗi vấn đề được ghi nhận theo từng phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” và được tính theo tỷ lệ phần trăm làm tròn đến 05 chữ số thập phân.

Điều 13. Thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Tỷ lệ biểu quyết để thông qua các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

2. Đối với Cổ đông/Người đại diện của cổ đông đã đăng nhập hệ thống bỏ phiếu điện tử nhưng không tiến hành Gửi phiếu biểu quyết trên hệ thống được coi như là cổ đông tham dự nhưng không tham gia biểu quyết. Số cổ phần của Cổ đông/Người đại diện của cổ đông đó không được tính làm cơ sở để xác định tỷ lệ biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

3. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết theo ghi nhận từ hệ thống Bỏ phiếu điện tử và lập thành Biên bản kiểm phiếu, trong đó phải ghi rõ các vấn đề đã được thông qua và danh sách thành viên đã trúng cử đối với từng vị trí. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu. Trưởng Ban kiểm phiếu có trách nhiệm công bố Biên bản kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ.

Điều 14. Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Nội dung cuộc họp Đại hội được lập thành Biên bản, được công bố thông tin công khai và lưu trữ phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Biên bản họp được đọc trước toàn thể Đại hội và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

**CHƯƠNG IV.
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Hiệu lực thi hành.

1. Quy chế này có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel tổ chức ngày 22/04/2026 khi được từ 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự tại thời điểm khai mạc tán thành.

2. Phiếu biểu quyết tại hệ thống Bỏ phiếu điện tử chỉ có hiệu lực khi Quy chế này có hiệu lực và ĐHĐCĐ đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Điều lệ.

3. Cổ đông và những người dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Đỗ Mạnh Hùng

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về kết quả hoạt động năm 2025, định hướng năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Hội đồng quản trị (HĐQT) xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel (Sau đây gọi tắt là Đại hội) kết quả hoạt động năm 2025, định hướng năm 2026, như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Đánh giá chung

- Môi trường chính trị nhiều phức tạp với chiến tranh xung đột tại nhiều khu vực, chính sách thuế của Mỹ gây ra rào cản với thương mại toàn cầu. Trong nước GDP tăng trưởng cao trên 8%, môi trường vĩ mô được ổn định. Đảng và Chính phủ ban hành nhiều Nghị quyết, văn bản pháp luật để thúc đẩy nền kinh tế.

- Năm 2025 là năm diễn biến thiên tai, thời tiết khó lường tạo ra áp lực lớn lên hạ tầng mạng lưới và công việc kinh doanh của Tổng Công ty. Bên cạnh đó năm 2025 cũng là năm diễn ra nhiều sự kiện lớn của đất nước như A50, A80, Đại hội Đảng các cấp... Với việc Tổng Công ty là đơn vị tiên phong triển khai hạ tầng kỹ thuật đảm bảo thông tin cho các sự kiện đây cũng là thách thức và niềm tự hào của CBNV Tổng Công ty.

- Vượt lên khó khăn, vất vả, Tổng Công ty tiếp tục hoàn thành thắng lợi kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ đề ra và duy trì mức tăng trưởng 2 con số.

- Hoạt động quản trị công ty Tổng Công ty đã nhanh chóng kiện toàn mô hình Chi nhánh tỉnh trên cơ sở sáp nhập đơn vị hành chính cấp Tỉnh/TP và triển khai định hướng chiến lược kinh doanh và xây dựng chiến lược nguồn lực cho giai đoạn 2026-2030 với mục tiêu tăng trưởng cao và phát triển bền vững.

2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1.1. Kết quả kinh doanh năm 2025

- Tổng doanh thu hợp nhất năm 2025 đạt 14.058 tỷ đồng hoàn thành 101% kế hoạch, tăng trưởng 11% so với cùng kỳ 2024.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2025 đạt 599,7 tỷ đồng hoàn thành 107% kế hoạch, tăng trưởng 11,4% so với cùng kỳ 2024.

o Riêng Công ty mẹ: Tổng doanh thu đạt 11.934 tỷ đồng hoàn thành 97% kế hoạch, tăng trưởng 17,7% so với cùng kỳ; LNST đạt 587,4 tỷ đồng hoàn thành 112% kế hoạch, tăng trưởng 10,5% so với cùng kỳ; ROE đạt 31,1% hoàn thành 125% kế hoạch.

2.1.2. Kết quả thực hiện các định hướng và nhiệm vụ trọng tâm:

Tổng Công ty đã thực hiện tốt theo đúng các định hướng và nhiệm vụ trọng tâm được giao:

- Hoàn thành xây dựng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2026-2030 với mục tiêu lớn:

- + Thuộc Top 100 Doanh nghiệp doanh thu lớn nhất Việt Nam (VNR 500)
- + Cung cấp hệ sinh thái khép kín Tư vấn - Thiết kế - Triển khai - Vận hành - Tối ưu - Đầu tư, đạt Top 1-3 thị trường ở các lĩnh vực kinh doanh chính gồm: Vận hành khai thác (VHKT), Đầu tư hạ tầng (ĐTHT), Xây dựng, Giải pháp và dịch vụ kỹ thuật (GP&DVKT).
- + Tổng doanh thu đạt 28.790 tỷ đồng vào năm 2030, tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) giai đoạn đạt 15,6%.
- + Lợi nhuận trước thuế đạt 1.315 tỷ đồng vào năm 2030, tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu đạt 4,6%, tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) giai đoạn đạt 12%/năm.
- Mở rộng kinh doanh ngoài Tập đoàn, Doanh thu với các đối tác ngoài Viettel đạt 5.804 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 42%/tổng doanh thu Tổng Công ty.
- Tiếp tục khẳng định vị thế số 1 Towerco tại Việt Nam và vào Top 10 Towerco khu vực Asian, năm 2025 Tổng Công ty có thêm 2.000 trạm BTS cho thuê, lũy kế sở hữu 12.000 trạm BTS; 2,45 triệu m² DAS; 2.716 km truyền dẫn; 16,92 Mwp điện mặt trời áp mái.
- Hoạt động kinh doanh ở nước ngoài triển khai đồng bộ, hiệu quả theo mô hình kinh doanh tại Việt Nam: 2 thị trường sẽ phát triển các lĩnh vực kinh doanh như công ty mẹ, ngoài ra Tổng Công ty đã mở rộng kinh doanh ra nhiều thị trường khác.
- Hoạt động quản trị hệ thống được đẩy mạnh: Trưởng thành số đạt 4.05/5; Trưởng thành văn hóa doanh nghiệp đạt 5/5; Trưởng thành quản trị rủi ro 5/5; Trưởng thành hệ thống quản lý chất lượng 3/3.

2.2. Thực hiện những nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền

2.2.1. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2025:

Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát tổ chức và quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

2.2.2. Chi trả cổ tức năm 2024 trong năm 2025:

HĐQT đã triển khai nghị quyết số 37/NQ-VCC ngày 11/09/2025 về việc chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 21,5% tuân thủ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và thời gian chi trả đảm bảo theo quy định pháp luật. Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức là 01/10/2025 và ngày thanh toán là 15/10/2025.

2.2.3. Thực hiện giao dịch với người liên quan:

Trong năm 2025, có 5.083 hợp đồng với người có liên quan được ký kết (các hợp đồng đều có giá trị <35% Tổng tài sản (TTS), không phát sinh hợp đồng giá trị trên 35% TTS và tuân thủ theo tờ trình đã được ĐHĐCĐ phê duyệt với người liên quan là Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội). Tổng giá trị các hợp đồng được ký kết 3.629 tỷ đồng. Trong năm, không phát sinh các giao dịch với người có liên quan của đối tượng khác.

3. Tổ chức và hoạt động của HĐQT

3.1. Công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT:

Năm 2025, HĐQT Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel đã tổ chức 11 phiên họp (trong đó: 04 phiên biểu quyết tại cuộc họp và 07 phiên lấy ý kiến bằng

văn bản) thông qua 24 Nghị quyết/Quyết định nhằm quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Số lượng các cuộc họp:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
1	Ông Đỗ Mạnh Hùng	Chủ tịch HĐQT (TV HĐQT không điều hành)	22/04/2022		11/11	100%	
2	Ông Phạm Đình Trường	TV điều hành kiêm TGD	- Lần đầu: 26/01/2019 - Tái bổ nhiệm: 06/06/2020		11/11	100%	
3	Ông Nguyễn Quang Khải	TV độc lập HĐQT	22/04/2022		10/11	90,9%	Lịch công tác đột xuất
4	Ông Nguyễn Tất Trường	TV HĐQT không điều hành	- Lần đầu: 19/06/2018 - Tái bổ nhiệm: 06/06/2020		11/11	100%	
5	Bà Vũ Thị Mai	TV HĐQT không điều hành	18/04/2023		11/11	100%	

3.2. Thù lao HĐQT – Chi phí hoạt động của HĐQT:

Việc chi trả lương, thù lao của HĐQT tuân thủ theo đúng mức đã được ĐHCĐ thông qua (Chi tiết theo tờ trình về việc thông qua mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 và đề xuất mức thù lao cho năm 2026).

3.3. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

Thành viên độc lập HĐQT là ông Nguyễn Quang Khải đã tham gia 10/11 phiên họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến quan trọng vào hoạt động quản trị, phát triển bền vững và hệ thống công nghệ cho Tổng Công ty.

4. Đánh giá Kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT

4.1. Đánh giá chung hoạt động HĐQT

Năm 2025, HĐQT TCT đã thực hiện nhiều nội dung giám sát theo thực tế hoạt động của đơn vị: Rà soát, đánh giá và xây dựng chiến lược giai đoạn 2026-2030 hướng tới mục tiêu đã được ĐHCĐ thông qua; Xây dựng chiến lược nguồn

nhân lực phục vụ chiến lược sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030 trên quan điểm “Viettel Construction là hệ sinh thái nhân lực chuẩn mực toàn diện, điển hình tiên tiến cho các doanh nghiệp Việt Nam”; Kiện toàn mô hình tổ chức Tổng Công ty: sáp nhập 63 Chi nhánh thành 34 Chi nhánh, chấm dứt hoạt động của 29 Chi nhánh (trên cơ sở sáp nhập đơn vị hành chính cấp Tỉnh/TP); Giám sát việc phân phối lợi nhuận công ty con; Triển khai và Giám sát thực hiện NQ của ĐHĐCĐ thường niên (Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm; Chi trả cổ tức; giao dịch người có liên quan, phê duyệt đơn vị kiểm toán).

Ngoài ra HĐQT cũng thực hiện một số chuyên đề và giám sát thực tế sau:

4.1.1. Giám sát thực tế:

- Đề chuẩn bị cho ngành nghề, không gian tăng trưởng mới cho giai đoạn tới, Chủ tịch HĐQT thực hiện một số hoạt động/chuyên đề: Khảo sát, tìm kiếm hợp tác, nghiên cứu thị trường ở lĩnh vực đầu tư nhà ở xã hội tại Phú Thọ, Bắc Ninh ...
- Đi thực tế đánh giá quy trình lập kế hoạch triển khai thi công, quy trình tổ chức thi công dự án xây dựng B2B và đánh giá kiểm soát tiến độ, chất lượng các công trình tại Hưng Yên.
- Giám sát thực tế hoạt động tác nghiệp củng cố nâng cao chất lượng mạng lưới và hoàn công quyết toán các công trình viễn thông tại Quảng Ninh.
- Nghiên cứu, trao đổi thực tế với các đơn vị về các nguyên tắc Quản trị công ty theo G20/OECD để xây dựng kế hoạch tăng điểm QTCT của VCC.

4.1.2. Giám sát các nội dung đang thực hiện khắc phục tồn tại các kết luận kiểm tra

4.1.3. Giám sát pháp lý điều chỉnh, sửa đổi các Quy chế nội bộ:

Năm 2025, HĐQT đã tiến hành rà soát và ban hành lại 05 quy chế về lĩnh vực tài chính nhằm điều chỉnh nội dung phù hợp với thực tế quản lý, quản trị hiện nay tại Tổng Công ty

4.1.4. Giám sát giao dịch với Người có liên quan:

Trong năm 2025, có 5.083 HĐ với người có liên quan được ký kết (Tất cả đều là các HĐ có giá trị <35% TTS và đã xin chủ trương tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; Không phát sinh hợp đồng giá trị trên 35% TTS). Tổng Giá trị các hợp đồng được ký kết 3.629 tỷ đồng. Các giao dịch với Người có liên quan đều là hợp đồng/giao dịch ký với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội và các đơn vị thành viên, không phát sinh các giao dịch với người có liên quan của đối tượng khác.

4.2. Đánh giá kết quả từng thành viên

Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc hoàn thành các trách nhiệm chung của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo sự phân công, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty trong việc triệu tập, tổ chức các chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết đúng quy định của pháp luật. Chủ tịch HĐQT

định hướng và rà soát chiến lược cho Tổng Công ty. Chủ tịch HĐQT chủ trì đi nghiên cứu thị trường khảo sát các lĩnh vực kinh doanh mới và chủ trì hoạt động nghiên cứu học tập nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt của thế giới nhằm thúc đẩy hoạt động quản trị công ty vượt trên tuân thủ hướng tới nằm trong top các doanh nghiệp có hoạt động quản trị công ty tốt tại Việt Nam.

- Các thành viên HĐQT khác đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao, có những đóng góp sáng tạo, kịp thời đối với hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT, góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2025.

5. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành

5.1. Hoạt động giám sát HĐQT:

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị công ty, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, hoạt động giám sát của HĐQT gồm:

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.
- Giám sát thực hiện theo định hướng Chiến lược kinh doanh được phê duyệt.
- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời đúng theo quy định.
- Giám sát hoạt động điều hành, quản lý của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, đầu tư và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

5.2. Đánh giá

- Ban Điều hành rất nỗ lực trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch và thực hiện tốt các nhiệm vụ HĐQT đề ra.
- Ban Điều hành duy trì việc báo cáo HĐQT tình hình SXKD, tiến độ thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và xin ý kiến HĐQT các nội dung theo đúng thẩm quyền.
- Ban điều hành quyết liệt trong điều hành quản lý công nợ, xử lý hàng tồn kho nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; vòng quay vốn cho Tổng Công ty qua đó giúp cải thiện dòng tiền, hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty. Các chỉ số tài chính, chỉ tiêu hiệu quả, hoạt động đều tốt hơn năm trước.
- Chủ động trong các hoạt động trải nghiệm khách hàng, trải nghiệm nhân viên, trải nghiệm đối tác và học tập văn hóa doanh nghiệp.

II. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2026

1. Định hướng - Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

- Nâng cao hiệu quả hoạt động Quản trị công ty đáp ứng theo thông lệ tốt của Châu Á và Asean. Phân đấu tăng điểm Quản trị công ty vào nhóm VNCG20.
- Đẩy mạnh đầu tư vào năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời); nghiên cứu đầu tư nhà ở xã hội.
- Nghiên cứu, khảo sát đầu tư tại thị trường Dominica.
- Nâng cao năng lực triển khai lĩnh vực xây dựng B2B trở thành nhà thầu thi công các công trình lớn và trọng điểm của đất nước.
- Nâng cao độ phủ, giá trị công trình xây dựng B2C để trở thành Top 1 thị trường trong mảng xây dựng nhà trọn gói.

- Chiếm lĩnh thị trường năng lượng mặt trời với mục tiêu Top 1 thị trường phân khúc giải pháp năng lượng mặt trời cho hộ gia đình tại Việt Nam.

2. Các chỉ tiêu SXKD chính năm 2026 (Số liệu hợp nhất)

- Tổng doanh thu: 15.653 tỷ đồng tăng trưởng 11% so với năm 2025.
- Lợi nhuận sau thuế: 622,4 tỷ đồng, tăng trưởng 3,8% so với năm 2025.
- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến: 10%-20%.
- Trong đó: Tổng doanh thu của Công ty mẹ: 13.696 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ: 596 tỷ đồng; ROE đạt 26,8%.

Năm 2026 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ 2026-2030, một giai đoạn thách thức và đánh dấu chuyển mình mạnh mẽ của Tổng Công ty. Bằng sự quyết tâm, đoàn kết, sáng tạo, Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng Tổng Công ty của chúng ta sẽ tiếp tục phát triển bền vững và mạnh mẽ đi cùng với xu thế của quốc gia và dân tộc. HĐQT cam kết nỗ lực hết mình để hoàn thành các định hướng, nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao. Chúng tôi xác định Quản trị công ty tốt là yếu tố giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và động lực phát triển cho doanh nghiệp trong tương lai.

Trên đây là báo cáo của HĐQT, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đỗ Mạnh Hùng

Số: 02.1/BC-VCC

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HĐQT) xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel kết quả hoạt động năm 2025 như sau:

- Trong năm cuối cùng trong giai đoạn thực hiện chiến lược 2021-2025 của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel, Ban điều hành đã quyết liệt, sâu sát, khẩn trương thực hiện các điều chỉnh kịp thời về cơ cấu tổ chức, định hướng kinh doanh để nắm bắt những cơ hội mang lại từ những thay đổi mang tính đột phá của toàn bộ hệ thống chính trị đồng thời thích ứng với những biến động của thị trường và những ảnh hưởng tiêu cực từ thiên tai khí hậu. Nhờ đó Tổng Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2025, đặc biệt có những đóng góp đáng kể vào sự thành công trong phát triển hạ tầng mạng 5G của Tập đoàn, đồng thời được tham gia các dự án lớn về hạ tầng mang tính chất trọng điểm quốc gia.

- HĐQT đã thể hiện vai trò dẫn dắt chiến lược rõ nét, với việc chuẩn bị bài bản cho giai đoạn 2026–2030 và tái cấu trúc tổ chức quy mô lớn, tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn. Hoạt động giám sát được triển khai toàn diện, từ cấp chiến lược đến thực địa, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành và chất lượng dự án. Việc tiếp cận các chuẩn mực quản trị theo G20/OECD và rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ cho thấy cam kết nâng cao chuẩn mực quản trị doanh nghiệp. Công tác kiểm soát giao dịch với bên liên quan được thực hiện đúng quy định, minh bạch và trong phạm vi được ĐHĐCĐ phê duyệt. Tuy nhiên, cần tiếp tục theo dõi sát việc khắc phục các tồn tại sau kiểm tra, giám sát nhằm củng cố tính bền vững trong quản trị và tuân thủ.

Trên đây là báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Quang Khải

Số: 03 /TTr-VCC

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thông qua mức lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và đề xuất mức lương, thù lao cho năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel;

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

1. Quyết toán lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025:

1.1. Hội đồng quản trị: Tổng mức thù lao, lương năm 2025 là: 6,61 tỷ đồng, trong đó:

- Thù lao cho thành viên HĐQT không chuyên trách:

- + Thù lao cho thành viên độc lập HĐQT: 22 triệu đồng/tháng.
- + Thù lao cho các thành viên HĐQT khác: 7 triệu đồng/người/tháng.

- Lương cho thành viên HĐQT chuyên trách:

Thực hiện chi trả theo Quy chế lương của Tổng Công ty và thực hiện đúng theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua.

1.2. Ban Kiểm soát: Tổng mức thù lao, lương năm 2025 là: 2,26 tỷ đồng trong đó:

- Thù lao cho Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách: Không có.**
- Lương cho Ban Kiểm soát chuyên trách:**

Thực hiện chi trả theo Quy chế lương của Tổng Công ty và thực hiện đúng theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua.

(Các số liệu trên không bao gồm thưởng từ quỹ thưởng cho Người quản lý ĐHCĐ thường niên 2025 đã thông qua).

1.3. Chi phí hoạt động 2025: Tổng chi phí hoạt động 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 1,02 tỷ đồng.

2. Đề xuất mức lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, năm 2026:

2.1. Đề xuất Thù lao, lương của HĐQT:

Dự kiến tổng mức thù lao, lương của HĐQT năm 2026 là 8,2 tỷ đồng, trong đó thù lao cho Thành viên HĐQT không chuyên trách:

- + Thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 33 triệu đồng/tháng
- + Thù lao cho các thành viên HĐQT khác: 22 triệu đồng/người/tháng.

Lương của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT chuyên trách: Chi trả theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty của Tổng Công ty.

2.2. Đề xuất Thù lao, lương của Ban kiểm soát:

Dự kiến tổng mức thù lao, lương của Ban kiểm soát năm 2026 là 2,62 tỷ đồng, trong đó thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 5 triệu đồng/người/tháng.

Lương của thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: Chi trả theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ của Tổng Công ty.

2.3. Chi phí đào tạo và hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026:

Để thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát sử dụng chi phí tuân thủ theo các Quy chế nội bộ mà Tổng Công ty ban hành. Dự kiến chi phí đào tạo và hoạt động 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 5,0 tỷ đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.



Đỗ Mạnh Hùng

Số: 04/BC-VCC

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty CP Công trình Viettel.

Ban Điều hành xin được báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026, cụ thể như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Tổng quan về môi trường kinh doanh năm 2025:

Năm 2025, chính trị và kinh tế Thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Xung đột địa chính trị diễn ra phức tạp tại nhiều khu vực (Nga - Ukraine, Thái Lan - Cambodia, Mỹ - Trung - Đài Loan,...). Chiến tranh thương mại tiếp tục căng thẳng, đặc biệt sau chính sách thuế của Mỹ. Theo nhiều tổ chức uy tín, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo chậm lại. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Tổ chức hợp tác phát triển kinh tế (OECD) ước tính tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2025 ở mức 3,2%. Trong khi đó, Ngân hàng thế giới (WB) đưa ra mức dự báo 3,3%.

Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02% so với năm 2024, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Quy mô nền kinh tế vượt mốc 514 tỷ USD, vươn lên vị trí thứ 32 thế giới, và GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.026 USD/người/năm, khẳng định vị thế trong nhóm các nước tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới. Đặc biệt, Việt Nam đã tận dụng rất tốt sự chuyển dịch của dòng vốn đầu tư trên Thế giới. Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/12/2025 đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm trước.

Năm 2025, Việt Nam tiếp tục duy trì môi trường chính trị ổn định, tạo nền tảng quan trọng cho tăng trưởng kinh tế và thu hút đầu tư. Cuộc cách mạng tinh giản tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và điều chỉnh địa giới hành chính đã mở ra các không gian phát triển mới, giúp tối ưu tiềm năng tăng trưởng. Chính phủ đẩy mạnh điều hành kinh tế theo hướng thúc đẩy đầu tư công và phát triển hạ tầng chiến lược. Tổng vốn đầu tư công năm 2025 được Quốc hội thông qua ở mức khoảng 790 nghìn tỷ đồng, tập trung vào các dự án quy mô lớn như cao tốc Bắc – Nam giai đoạn 2, sân bay quốc tế Long Thành, các tuyến vành đai đô thị và hạ tầng logistics. Đồng thời, Việt Nam tiếp tục thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế thông qua việc triển khai các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP,

EVFTA và RCEP, góp phần mở rộng thị trường xuất khẩu và thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài.

Nghị quyết về Luật Điện lực mới & Quy hoạch Điện 8 điều chỉnh được ban hành, mở ra tiềm năng lớn cho lĩnh vực NLTT; Luật Đất đai 2024 và Luật Kinh doanh Bất động sản sửa đổi mở ra hành lang pháp lý thông thoáng cho lĩnh vực Xây dựng & đầu tư BĐS; Luật thuế TNDN 2025 cho phép DN đẩy mạnh đầu tư vào khoa học, công nghệ. Đặc biệt, Luật Quản lý và Đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 mở ra nhiều không gian, cơ hội phát triển mới cho các doanh nghiệp như VCC.

Bên cạnh các thành tựu về chính trị, kinh tế, pháp luật, năm 2025 cũng ghi dấu những kỷ lục chưa từng có về thiên tai tại Việt Nam. Biển Đông xuất hiện tới 21 cơn bão và áp thấp nhiệt đới - mức cao nhất trong lịch sử quan trắc. Điều này đã tạo áp lực rất lớn lên các lĩnh vực kinh doanh của VCC, đặc biệt là mảng VHKT.

Trước những cơ hội & thách thức trên, Ban lãnh đạo VCC đã khẩn trương đưa ra những điều chỉnh về chiến lược, quyết liệt, sâu sát trong công tác điều hành, đảm bảo bộ máy được vận hành trơn tru, thích ứng nhanh với các biến động của thị trường. Chính điều này đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành xuất sắc, tăng trưởng ở tất cả các chỉ tiêu kinh doanh trọng yếu của VCC.

Bên cạnh đó, 2025 cũng là năm VCC đã được Tập đoàn tạo điều kiện tham gia nhiều dự án lớn, trọng điểm, từ đó nâng cao năng lực, làm bàn đạp để bứt phá trong giai đoạn tới. Trong năm 2025, VCC đã khẩn trương sắp xếp nhân lực, tập trung điều hành, hoàn thành lắp đặt 6.452 trạm 5G, đóng góp quan trọng vào tổng số 22.400 trạm của Tập đoàn trong năm. Cùng với đó, VCC cũng đã và đang phối hợp cùng các đơn vị khác trong Tập đoàn để triển khai một số dự án hạ tầng quy mô lớn, dự án trọng điểm quốc gia.

2. Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

- Chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất:

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2024	Năm 2025			So với 2024	
			KH	TH	%KH	Δ	%
I	Chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng)						
1	Tổng doanh thu	12.663	13.968	14.058	101%	1.395	11,0%
2	Tổng chi phí	11.991	13.247	13.312	100%	1.321	11,0%
3	LNTT	672	721	746	103%	74	11,0%
4	LNST	538	563	600	107%	61	11,4%
II	Chỉ tiêu hiệu quả						
1	ROA (%)	7,6%	7,2%	7,8%	109%	0,2%	2,7%

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2024	Năm 2025			So với 2024	
			KH	TH	%KH	Δ	%
2	ROE (%)	27,9%	24,7%	30,5%	123%	2,6%	9,4%

(Số liệu trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025)

- Chỉ tiêu kế hoạch công ty mẹ:

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2024	Năm 2025			So với 2024	
			KH	TH	%KH	Δ	%
I	Chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng)						
1	Tổng doanh thu	10.139	12.361	11.934	97%	1.796	17,7%
2	Tổng chi phí	9.479	11.687	11.208	96%	1.729	18,2%
3	LNTT	660	674	727	108%	67	10,1%
4	LNST	532	527	587	112%	56	10,5%
II	Chỉ tiêu hiệu quả						
1	ROA (%)	8,1%	7,3%	8,02%	110%	-0,1%	-0,7%
2	ROE (%)	28,8%	24,8%	31,12%	125%	2,3%	8,2%

3. Đánh giá các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh

3.1. Những mặt đạt được

- Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mục tiêu năm 2025 và tăng trưởng 2 con số, duy trì thu nhập người lao động đều đặn trong bối cảnh thị trường rủi ro, nhiều biến động khó lường.

- Giữ vị trí số 1 thị trường TowerCo tại Việt Nam với lũy kế đến hết năm 2025 đạt 12.000 trạm.

- Là đơn vị nòng cốt trong quá trình triển khai lắp đặt trạm 5G của Viettel, hoàn thành lắp đặt 6.452 trạm 5G, đóng góp quan trọng vào tổng số 22.400 trạm của Tập đoàn trong năm.

- Chuyển dịch tăng dần tỷ trọng doanh thu các mảng mới và khách hàng ngoài Tập đoàn. 100% các lĩnh vực mới đều tăng trưởng 2 con số so với năm 2024. Doanh thu ngoài Tập đoàn tăng trưởng 15% so với năm 2024. Tỷ trọng doanh thu ngoài Tập đoàn tăng từ 39,7% năm 2024 lên 41% năm 2025.

- Hoạt động chuyển đổi số tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, đến hết năm đạt mức chuyển đổi số 4,16/5 trong đó 6/6 lĩnh vực đều đạt mức 4 trở lên (mức Nâng cao).

3.2. Những nguy cơ, điểm cần cải thiện

- Lĩnh vực xây dựng không đạt mục tiêu so với kế hoạch do suy giảm nguồn việc dự án Đầu tư công trong thời gian chuyển đổi chính quyền địa phương 2 cấp, sáp nhập tỉnh, cơ quan, đơn vị. Nhiều dự án xây dựng bị chậm trễ, đóng băng do vướng các thủ tục về cấp phép, bàn giao mặt bằng,... dẫn đến việc kéo dài thời gian triển khai.

- Mảng Cơ điện tăng trưởng chưa đạt kỳ vọng. Nguyên nhân chính đến từ việc sức mua tiêu dùng bán lẻ chưa hồi phục, đặc biệt đối với các sản phẩm không thiết yếu. Nguồn việc các dự án Cơ điện từ nguồn Đầu tư công cũng bị tác động tiêu cực tương tự như mảng Xây dựng.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Dự báo về môi trường kinh doanh

- Việt Nam đang đặt kỳ vọng cao với mục tiêu tăng trưởng ít nhất 10% trong năm 2026 sau đà tăng trưởng ấn tượng năm 2025. Mục tiêu này được hỗ trợ bởi 4 trụ cột chính:

- **Sự tăng trưởng mạnh mẽ của Đầu tư công:** Nguồn vốn phân bổ cho đầu tư công 2026 dự kiến ở mức 1,08 triệu tỷ đồng và được kỳ vọng sẽ là bàn đạp cho sự phát triển thần tốc của Kinh tế Việt Nam trong năm tới.

- **Xuất nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng ấn tượng.** Kết thúc năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 17,0%; nhập khẩu tăng 19,4%. Cục Xuất nhập khẩu cũng đã đặt mục tiêu cao cho năm 2026 với mức tăng trưởng tổng kim ngạch xuất khẩu trên 8% so với năm 2025.

- **FDI tiếp tục là điểm sáng,** với 185 tỷ USD đăng ký giai đoạn 2021–2025, giải ngân năm 2025 đạt 27,62 tỷ USD, cao nhất trong 5 năm, phản ánh niềm tin của nhà đầu tư quốc tế. Trong năm 2026, Chính phủ dự kiến áp dụng thêm nhiều chính sách mới để thu hút nhà đầu tư nước ngoài như Golden Visa hay Giảm chi phí sử dụng đất.

- **Hồi phục sức mua tiêu dùng:** Sau thời gian thắt chặt chi tiêu sau đại dịch, nhu cầu tiêu dùng của hộ gia đình được nhận định sẽ bắt đầu hồi phục mạnh mẽ từ năm 2026.

Tuy vậy, Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) đánh giá đà tăng trưởng của Việt Nam sẽ giảm từ 6,5% xuống 5,6% trong năm 2026 do bối cảnh kinh tế toàn cầu dự kiến sẽ gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, các đối tác thương mại lớn của Việt Nam như Mỹ, Trung Quốc cũng được dự báo sẽ gặp khó khăn. Ngân hàng Thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo mức tăng trưởng giảm xuống lần lượt 6,1% và 6,4% trong năm 2026.

- Mặc dù nền kinh tế vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng ở mức ổn định, năm 2026 được dự đoán sẽ còn tồn tại nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp. Tình trạng thiếu hụt nhân lực, đặc biệt là nhân sự kỹ thuật chất lượng cao đang xảy ra tại nhiều ngành nghề. Tính đến hết năm 2024, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ mới chỉ đạt 28,3%. Trong lĩnh vực Xây dựng, một số doanh nghiệp đã đưa ra những chính sách tiền lương mang tính “phá giá” để tuyển dụng nhân sự. Ngoài ra, tình hình thiên tai, bão lũ được dự đoán vẫn diễn biến khó lường. Các cơ quan khí tượng dự báo năm 2026 có khả năng ít bão hơn trung bình, do hệ thống khí hậu toàn cầu đang chuyển pha từ La Niña sang trạng thái trung tính và có thể tiến tới El Niño. Tuy nhiên, điều này đồng nghĩa với việc mô hình thời tiết sẽ phức tạp và khó dự báo hơn, tiềm ẩn nhiều rủi ro cho các lĩnh vực kinh tế.

2. Chủ trương, định hướng kinh doanh năm 2026:

Với thông điệp thi đua năm 2026 “Chủ động hơn, Thần tốc hơn, Táo bạo hơn, Hiệu quả hơn”, Ban điều hành định hướng kinh doanh theo từng lĩnh vực như sau:

- Vận hành khai thác: Tập trung nâng cao chất lượng nhân sự và nghiêm túc trong công tác giám sát, điều hành, đảm bảo cam kết KPIs với Chủ đầu tư.

- Xây dựng dân dụng:

o B2B: Đẩy mạnh đầu tư về con người - quy trình - công cụ - quản trị nhằm nâng cao năng lực triển khai, tăng cường tham gia các dự án Đầu tư công bên cạnh các dự án BĐS truyền thống. Tiếp xúc và bắt đầu tham gia vào các dự án xây dựng công nghiệp quy mô vừa và nhỏ nhằm khai thác nguồn vốn FDI.

o B2C: Tiếp tục khẳng định vị thế đơn vị Top đầu thị trường về độ phủ công trình xây dựng nhà dân, gia tăng giá trị công trình thông qua đồng bộ năng lực thiết kế - thi công & hệ sinh thái giải pháp khép kín dành cho hộ gia đình từ Thiết kế - Thi công - Cung cấp thiết bị - Giải pháp năng lượng - Bảo trì - Bảo dưỡng.

- Năng lượng & cơ điện: Tập trung chiếm lĩnh thị trường năng lượng mặt trời dành cho hộ gia đình. Tăng cường tiếp xúc, triển khai các dự án năng lượng mặt trời áp mái quy mô lớn. Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực kỹ thuật trong mảng cơ điện, từ đó hoàn thiện giải pháp trọn gói Xây dựng - Năng lượng - Cơ điện dành cho doanh nghiệp.

- Đầu tư hạ tầng: Đầu tư xây dựng mới 1.000 trạm BTS. Đẩy mạnh đầu tư năng lượng tái tạo, mở rộng đầu tư vào năng lượng gió bên cạnh NLMT. Nghiên cứu phương án đầu tư Nhà ở xã hội.

3. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

3.1. Chỉ tiêu hợp nhất

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2025	KH 2026	So với 2025	
				Δ	%
I	Chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng)				
1	Tổng doanh thu	14.058	15.653	1.596	11,4%
2	Tổng chi phí	13.312	14.875	1.563	11,7%
3	LNTT	746	778	32	4,3%
4	LNST	600	622	23	3,8%
II	Chỉ tiêu hiệu quả				
1	ROA (%)	7,8%	7,0%	-0,9%	-10,9%
2	ROE (%)	30,5%	26,3%	-4,2%	-13,9%

3.2. Chỉ tiêu công ty mẹ

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2025	KH 2026	So với 2025	
				Δ	%
I	Chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng)				
1	Tổng doanh thu	11.934	13.696	1.762	14,8%
2	Tổng chi phí	11.208	12.951	1.743	15,6%
3	LNTT	727	745	19	2,5%
4	LNST	587	596	9	1,5%
II	Chỉ tiêu hiệu quả				
1	ROA (%)	8,0%	7,1%	-0,9%	-11,1%
2	ROE (%)	31,1%	26,8%	-4,3%	-13,9%

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026:

- Đào tạo, chuẩn hóa năng lực nguồn lực kỹ thuật hiện trường Vận hành khai thác. Mục tiêu: Xây dựng được lực lượng Vận hành khai thác lành nghề, đảm bảo về cả số lượng và chất lượng, từ đó giúp giảm tiền phạt, tăng doanh thu.
- Đầu tư Năng lượng tái tạo. Mục tiêu: Nâng tổng công suất Năng lượng tái tạo do VCC đầu tư lên tối thiểu 30 MWp.
- Nâng cao năng lực triển khai lĩnh vực Xây dựng B2B. Mục tiêu: Trở thành nhà thầu đủ năng lực thi công các công trình quy mô lớn: Cao tầng, hạ tầng giao thông, hạ tầng khu công nghiệp; Nâng cao năng lực triển khai, đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất của Việt Nam, hướng tới bắt nhịp với xu thế của Thế giới.
- Nâng cao độ phủ và giá trị công trình Xây dựng B2C. Mục tiêu: Phủ công trình xây dựng nhà dân tới 100% xã/phường toàn quốc, ARPU công trình đạt > 1 tỷ đồng.
- Chiếm lĩnh thị trường Năng lượng mặt trời: VCC trở thành đơn vị top đầu thị trường, chiếm lĩnh phân khúc giải pháp Năng lượng mặt trời dành cho hộ gia đình, phủ giải pháp Năng lượng mặt trời VCC tới 60 xã/phường mới trong năm 2026.

5. Nhiệm vụ cụ thể các lĩnh vực:

5.1. Vận hành khai thác:

⚡ *Nâng cao chất lượng nguồn lực Vận hành khai thác (VHKT)*

- Điều hành, đảm bảo đầy đủ định biên nhân sự kỹ thuật VHKT:
 - Tính toán định biên nhân sự đến mức Trung tâm kỹ thuật (TTKT) đảm bảo tính gồ đầu và tăng năng suất lao động
 - Điều hành đủ theo định biên: Ứng dụng RPA tự động cảnh báo hàng ngày đến các cấp quản lý VHKT nhân sự thừa, thiếu theo định biên đến mức TTKT để có phương án đảm bảo kịp thời.
- Đẩy mạnh triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng cho nhân sự kỹ thuật VHKT thông qua chương trình đào tạo đầu vào cho FT mới và các khóa đào tạo riêng cho FT kém.

⚡ *Ứng dụng chuyển đổi số vào công tác VHKT*

- Ứng dụng AI vào phân tích ảnh chụp hiện trường để kiểm soát tiến độ, chất lượng hoạt động VHKT,
- Ứng dụng RPA nhằm hỗ trợ cảnh báo việc thừa thiếu nhân sự theo định biên.

⚡ *Củng cố nâng cao độ bền vững của mạng lưới*

- Chủ động củng cố các điểm xung yếu mạng truyền dẫn (TB 5000 điểm/quý).
- Phối hợp với VTNNet khắc phục hậu quả của mưa bão đối với HTML theo KH của VTNNet (sau từng cơn bão sẽ cùng VTNNet báo hỏng, khảo sát thực tế lên giải pháp và đưa ra kế hoạch hành động).

5.2. Đầu tư hạ tầng cho thuê:

- Đẩy mạnh tìm kiếm, xúc tiến cơ hội đầu tư các dự án NLTT: Tăng cường tìm kiếm, tiếp xúc dự án ngay từ cấp CNCT, chú trọng vào các đối tượng khách hàng lớn, có nhu cầu sử dụng NLMT lớn như Nhà máy, KCN, khu chế xuất, cơ

quan, trường học, bệnh viện có ngân sách tiết kiệm năng lượng, trang trại nông nghiệp... Song song đánh giá hiệu quả, xúc tiến triển khai đầu tư dự án điện gió.

- Mở rộng kênh cộng tác viên, kênh đối tác về tư vấn phát triển đối với các vị trí dùng chung trạm BTS: Giao WO cho tỉnh thực hiện tiếp xúc, làm việc với các nhà mạng để đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện của các tỉnh. Giao đích danh Giám đốc CNCT là đầu mối làm việc, thường xuyên tiếp xúc, đeo bám trực tiếp với các nhà mạng VNPT, Mobifone tại địa bàn phụ trách.

5.3. Xây dựng B2B:

⚡ Kênh bán

- Đẩy mạnh tiếp xúc chính quyền và tìm kiếm dự án Đầu tư công tại cấp CNCT.

- Xây dựng tập khách hàng chiến lược trong mảng BĐS:

- Tổ chức liên danh với các doanh nghiệp Xây dựng, Cơ điện uy tín trong ngành để nâng cao năng lực, đáp ứng điều kiện tham gia vào các gói thầu quy mô lớn.

- Tăng cường tương tác, ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với các Chủ đầu tư đã từng hợp tác với VCC nhằm gia tăng tỷ trọng nguồn việc "repeated sale".

- Xây dựng mạng lưới kênh bán, kênh tiếp xúc dự án FDI tại các CNCT trọng điểm thông qua các công ty tư vấn đầu tư, Sở KH&ĐT tỉnh/TP, BQL các KCN/Khu chế xuất tỉnh/TP.

- Tìm kiếm cơ hội triển khai các dự án Xây dựng tại thị trường nước ngoài. đặc biệt là các thị trường mà Tập đoàn đã đầu tư hoặc có Văn phòng đại diện.

⚡ Kênh triển khai & kiểm soát:

- Xây dựng đội ngũ nhân sự key tại Trung tâm, đủ khả năng triển khai các dự án trọng điểm quốc gia & dự án FDI:

- Đẩy mạnh tuyển dụng các vị trí key trên các nền tảng tuyển dụng & các hội nhóm chuyên ngành Xây dựng trên Facebook.

- Liên hệ với mạng lưới tuyển dụng tại các doanh nghiệp Xây dựng lớn trên thị trường (Coteccons, Hòa Bình, Central...) nhằm tìm kiếm thông tin về các ứng viên tiềm năng.

- Kiện toàn lực lượng Ban Chỉ huy (BCH) dự án tại các CNCT.

- Nghiên cứu, ứng dụng các vật liệu xanh vào các công trình do VCC thi công nhằm xây dựng hình ảnh nhà thầu “xanh”, nâng cao năng lực nhằm tham gia vào các dự án FDI

- Tăng cường công tác điều hành, kiểm soát 3 lớp: Trung tâm, CNCT, BCH dự án. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong giám sát và báo cáo hiện trường.

5.4. Xây dựng B2C

⚡ Kênh bán:

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động Marketing, tập trung xây dựng các chương trình MKT mang tính cá thể hóa theo đặc thù từng thị trường nhằm đánh “đúng & trúng” insight khách hàng.

- Nâng cao tỷ lệ chuyển đổi hợp đồng thông qua các chương trình đào tạo kỹ năng chuyên sâu dành cho lực lượng nhân sự kinh doanh.

- Nâng cao giá trị công trình thông qua các gói giải pháp tích hợp có giá trị cao, kết hợp với lĩnh vực Năng lượng & Cơ điện để cung cấp các combo SP/DV ưu đãi dành cho hộ gia đình.

✦ **Kênh triển khai & kiểm soát:**

- Quy hoạch tổ đội thầu phụ triển khai tại các CNCT đảm bảo số lượng & chất lượng. Triển khai rà soát, đánh giá định kỳ hàng quý chất lượng tổ đội thầu phụ xây dựng, loại bỏ các đối tác chất lượng kém.

- Kiện toàn mạng lưới đối tác cung ứng VLXD tại các CNCT. Tăng cường công tác dự báo thị trường, chủ động làm việc và đàm phán các điều khoản bình ổn giá với các nhà cung cấp cấp vùng.

5.5. Năng lượng & Cơ điện

✦ **Kênh bán**

- Đẩy mạnh hoạt động Marketing hệ sinh thái SP/DV dành cho hộ gia đình của VCC thông qua các chiến dịch truyền thông đa kênh, kết hợp nhiều nền tảng (Facebook, Zalo, Google, Báo/đài địa phương,...)

- Nâng cao chất lượng lực lượng nhân sự kinh doanh, hướng tới xây dựng đội ngũ "chuyên gia Năng lượng - Cơ điện" tại các CNCT.

- Tăng cường tiếp xúc, tìm kiếm cơ hội tham gia vào các dự án Năng lượng - Cơ điện quy mô lớn nhằm nâng cao hồ sơ năng lực:

✦ **Kênh triển khai & kiểm soát:**

- Nâng cao chất lượng lực lượng nhân sự kỹ thuật của VCC:

- Phối hợp với các nhà cung cấp triển khai các chương trình đào tạo định kỳ hàng quý dành cho nhân sự triển khai in-house của VCC.

- Tổ chức thi, kiểm tra đánh giá chất lượng hàng quý nhằm đảm bảo 100% nhân sự triển khai đáp ứng đầy đủ yêu cầu về kiến thức & kỹ năng.

- Kiện toàn lực lượng nhà thầu triển khai dự án Cơ điện tại các CNCT

- Tăng cường ứng dụng số hóa, AI vào kiểm soát tiến độ & chất lượng dự án. Đảm bảo 100% các dự án được theo dõi tiến độ theo thời gian thực trên hệ thống phần mềm điều hành của VCC.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Đình Trường

Phụ lục 1. Thuật ngữ và các từ viết tắt

Từ viết tắt	Diễn giải
VCC, TCT	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel
CNCT	Chi nhánh Công trình Viettel Tỉnh/Thành phố
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
ROA (%)	Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản bình quân
ROE (%)	Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu bình quân
ROS (%)	Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng doanh thu
VHKT	Vận hành khai thác
NLMT	Năng lượng mặt trời
FT	Nhân viên kỹ thuật hiện trường

Số: 05 /TTr-VCC

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Đề xuất chấp thuận hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel
("ĐHĐCĐ").

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo ĐHĐCĐ về việc Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel ("TCT") ký kết các hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội ("Tập đoàn Viettel") theo Nghị quyết số 13/NQ-VCC ngày 24/04/2024 và kính trình ĐHĐCĐ chấp thuận hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Viettel, cụ thể như sau:

I. Báo cáo ĐHĐCĐ hợp đồng, giao dịch năm 2025

Được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ theo Nghị quyết số 13/NQ-VCC ngày 24/04/2024, Người đại diện theo pháp luật của TCT đã ký kết các hợp đồng với Tập đoàn Viettel trong năm 2025 như sau:

- Hợp đồng, giao dịch mang tính chất thường xuyên, liên tục có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất:** Không phát sinh.
- Hợp đồng, giao dịch mang tính chất thường xuyên, liên tục có giá trị $< 35\%$ tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất:**

Năm 2025, tổng số các hợp đồng có giá trị $< 35\%$ tổng giá trị tài sản trên từng giao dịch của TCT đã được ký kết là 5.083 hợp đồng/giao dịch với tổng giá trị 3.629.076.353.573 đồng.

(Chi tiết các giao dịch đã được TCT công bố trong báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 ngày 29/01/2026)

3. Giá trị đem lại từ các giao dịch với Tập đoàn Viettel cho Tổng Công ty

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các khách hàng là bên có liên quan (Các công ty trong tập đoàn Viettel) năm 2025 đã mang lại cho TCT doanh thu 8.196 tỷ đồng (~59% doanh thu của TCT, +3% so với năm 2024) góp phần giúp tạo điều kiện ổn định để TCT nghiên cứu, mở rộng, phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới và đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và nguồn việc, thu nhập cho khoảng hơn 10.000 người lao động.

II. Đề xuất ĐHĐCĐ chấp thuận hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội năm 2027

Hợp đồng, giao dịch có giá trị $< 35\%$ tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất

Các hợp đồng, giao dịch mang tính chất thường xuyên, liên tục trong suốt 12 tháng/năm có giá trị < 35% tổng giá trị tài sản và do việc tổ chức ĐHĐCĐ đề thông qua từng hợp đồng, giao dịch là bất khả thi. Chính vì vậy, Ban Điều hành TCT kính trình HĐQT xem xét và trình ĐHĐCĐ chấp thuận chủ trương cho phép giao kết tất cả hợp đồng, giao dịch có giá trị < 35% tổng giá trị tài sản với nội dung, phạm vi công việc tương tự, cụ thể như sau:

a) *Các đơn vị mà TCT thực hiện giao dịch:* Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội và các chi nhánh của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội hoặc các công ty mà Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội có khả năng chi phối hoạt động thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty.

b) *Nội dung chủ yếu của các hợp đồng, giao dịch:* Xây dựng, sửa chữa, củng cố, nắn dịch di dời, chỉnh trang hạ tầng viễn thông; Ứng cứu thông tin; Thi công lắp đặt, củng cố, bảo dưỡng, sửa chữa, tháo dỡ di dời nhà trạm và vật tư thiết bị nhà trạm; Xây dựng dân dụng, sửa chữa, cải tạo kho; Hạ tầng cho thuê vị trí trạm; Mua bán hàng hóa và vật tư thiết bị viễn thông, điện tử, điện gia dụng, phụ kiện...; Mua bán dịch vụ khai thác mạng; Mua bán dịch vụ tư vấn thiết kế; Mua bán dịch vụ quảng cáo, truyền thông; Mua bán dịch vụ vận chuyển hàng hóa; và Mua bán các hàng hóa, dịch vụ khác.

c) *Giá trị của từng hợp đồng, giao dịch:* Giá trị của từng hợp đồng, giao dịch < 35% tổng giá trị tài sản của TCT được ghi nhận trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.

d) *Thời gian giao kết các hợp đồng, giao dịch:* Từ ngày 01/01/2027 đến hết ngày 31/12/2027.

III. Tổ chức thực hiện

ĐHĐCĐ thông qua việc cho phép Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty chủ động quyết định, triển khai ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Tổng Công ty với người có liên quan nêu trên theo đúng quy định và có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về đối tượng, nội dung giao dịch với người có liên quan định kỳ 06 tháng/lần. Đồng thời ĐHĐCĐ thông qua giao dịch với các bên liên quan được thuyết minh trong Báo cáo tài chính kiểm toán của Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị sẽ báo cáo lại kết quả giao dịch có liên quan với Tập đoàn Viettel tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPHĐQT. Quân 05.



Đỗ Mạnh Hùng

Số: 06 /TTr- VCC

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.
Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH
Hãng Kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài
chính năm 2025 với những chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu (ĐVT: Tỷ đồng)	Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú
I	Báo cáo tài chính riêng			
1	Tổng tài sản	7.917	6.729	
2	Nợ phải trả	5.926	4.944	
	- Trong đó Nợ vay	2.263	1.625	
3	Vốn chủ sở hữu	1.991	1.784	
4	Tổng Doanh thu	11.934	10.138	
5	Tổng Chi phí	11.208	9.478	
6	Lợi nhuận trước thuế	727	659	
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	587	531	
II	Báo cáo tài chính hợp nhất			
1	Tổng tài sản	8.186	7.106	
2	Nợ phải trả	6.118	5.241	
	- Trong đó Nợ vay	2.263	1.625	
3	Vốn chủ sở hữu	2.067	1.864	
4	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-	
5	Tổng Doanh thu	14.058	12.662	
6	Tổng Chi phí	13.312	11.990	
7	Lợi nhuận trước thuế	746	671	
8	Thuế TNDN	146	133	
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	600	538	

(Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo công ty mẹ (Báo cáo riêng) cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán chi tiết đính kèm)

Kính trình./.



Đỗ Mạnh Hùng

Số: 07/TTr-VCC

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua 02 nội dung như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025.

STT	Chi tiết	Giá trị	Tỷ trọng	
			2025	2025
1	Vốn điều lệ đầu kỳ:	1.143.858.790.000		
2	Tổng LNST dùng để phân phối:	587.426.098.041		
-	LNST năm nay	587.417.356.381		
-	LNST chưa phân phối kỳ trước	8.741.660		
3	Đề xuất cơ cấu phân phối lợi nhuận:	587.426.098.041		
3.1	Trích quỹ Đầu tư phát triển	146.854.339.095	12,8%	25,0%
3.2	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	131.729.885.646	11,5%	22,4%
3.3	Trả cổ tức :	308.841.873.300	27,0%	52,6%
*	Trả cổ tức bằng tiền mặt	171.578.818.500	15,0%	29,2%
*	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	137.263.054.800	12,0%	23,4%
4	LNST còn lại chưa phân phối:	0		
5	Vốn điều lệ cuối kỳ	1.281.121.844.800		

Đề xuất:

+ Tổng công ty sử dụng quỹ ĐTPT và vốn điều lệ tăng thêm từ chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các dự án đầu tư phục vụ SXKD của Tổng công ty.

+ Đối với việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: Giao Tổng Giám đốc Tổng Công ty phân bổ tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi trên cơ sở nhu cầu chi thực tế và quy định pháp luật và nội bộ của Tổng Công ty.

II. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

1. Phương án phát hành

Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông với phương án như sau:

- Tên cổ phiếu: Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phần lưu hành: 114.385.879 cổ phần

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 13.726.305 cổ phiếu (Tương đương 12% tổng số cổ phần lưu hành)
- Tỷ lệ thực hiện: 100:12 (mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông thì nhận được 12 cổ phần mới)
- Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ theo BCTC (riêng và hợp nhất) năm 2025 đã được kiểm toán.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền.
- Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền: Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp, căn cứ vào tình hình thị trường và hoạt động của Tổng Công ty, đảm bảo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Phương thức thực hiện: Cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được nhận số lượng cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ thực hiện.
- Phương án làm tròn, xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có): Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có phát sinh) sẽ bị hủy bỏ và ghi nhận bổ sung vào lợi nhuận chưa phân phối và để lại năm sau.
- Thời gian dự kiến phát hành: Dự kiến trong năm 2026, sau khi Tổng Công ty hoàn thành việc báo cáo với Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

2. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định các vấn đề sau và giao cho Tổng Giám đốc Tổng Công ty tiến hành:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và quyết định việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh.
- Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội; Thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phiếu phát hành thành công.
- Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty theo quy mô vốn điều lệ tăng thêm và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.



Đỗ Mạnh Hùng

Số: 08/BC-VCC

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025
và kế hoạch hoạt động năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và các văn bản có liên quan;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty;
Căn cứ Quy chế hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;
Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Tổng Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát (BKS) của Tổng Công ty có sự thay đổi về nhân sự theo Nghị quyết số 17/NQ-VCC ngày 16/04/2025.

Sau khi kiện toàn, BKS hoạt động với 03 thành viên chuyên trách, gồm 01 Trưởng ban và 02 Thành viên, đảm bảo đúng cơ cấu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, BKS đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo lĩnh vực phụ trách, đồng thời tổ chức triển khai các hoạt động giám sát theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Việc tổ chức và hoạt động của BKS được thực hiện theo nguyên tắc độc lập, khách quan, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

2. Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

- Trong năm 2025, BKS đã tổ chức 05 cuộc họp nhằm đánh giá kết quả hoạt động của Tổng Công ty theo từng giai đoạn và triển khai các nội dung giám sát trọng tâm. Nội dung các cuộc họp tập trung đánh giá kết quả hoạt động năm 2024 và các quý năm 2025, phân tích tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính, thẩm định báo cáo tài chính, đồng thời nhận diện các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình quản lý và điều hành hoạt động của Tổng Công ty.

- Một số nội dung quan trọng đã được BKS thông qua bao gồm: kế hoạch hoạt động năm 2025 của BKS, kết quả giám sát định kỳ của BKS, các nội dung

báo cáo và tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, kết quả thẩm định công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025, bộ tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động kiểm toán độc lập tại Tổng Công ty, cùng các kết luận kiểm tra, giám sát chuyên đề của BKS.

- Việc chi trả thù lao và chi phí hoạt động trong năm 2025 cho BKS: cụ thể đã nêu trong Tờ trình thù lao của HĐQT và BKS trình Đại hội.

- Một số nội dung giám sát đã được BKS triển khai trong năm 2025 bao gồm:

- Giám sát hoạt động quản trị và điều hành của Tổng Công ty: Theo dõi hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, các nghị quyết phân cấp thẩm quyền và phân công nhiệm vụ của HĐQT, Ban Điều hành đồng thời đánh giá việc tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các mục tiêu và kế hoạch đã được giao.

- Giám sát tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Thẩm định các Báo cáo tài chính định kỳ (quý, bán niên và năm) trước và sau kiểm toán, phân tích các chỉ tiêu tài chính và chỉ tiêu hiệu quả hoạt động nhằm đánh giá tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Tổng Công ty.

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật và công bố thông tin: Theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ trong công tác quản lý, điều hành, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông, Tổng Công ty và người lao động.

- Giám sát công tác quản lý tài chính, tài sản và chi phí: Giám sát và đánh giá việc quản lý công nợ, hàng tồn kho, tài sản, chi phí, việc thực hiện công tác quản lý lao động - tiền lương và việc sử dụng các nguồn lực của Tổng Công ty.

- Giám sát công tác đầu tư, mua sắm và đấu thầu: Giám sát việc triển khai các hoạt động đầu tư, mua sắm, công tác đấu thầu, ký kết và thực hiện hợp đồng, đồng thời xem xét việc hoàn công, quyết toán các dự án, hợp đồng theo quy định.

- Giám sát hoạt động kiểm toán và hệ thống kiểm soát nội bộ: Tham gia đề xuất lựa chọn và đánh giá chất lượng đơn vị kiểm toán độc lập, phối hợp làm việc với đơn vị kiểm toán trong quá trình soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính, giám sát việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán và các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, đồng thời xem xét việc triển khai công tác quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Giám sát hoạt động của các công ty con: giám sát tình hình hoạt động của các công ty con tại thị trường nước ngoài, bao gồm các nội dung liên quan đến pháp lý, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và việc quản lý dòng tiền.

- Giám sát công tác phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị liên quan với BKS, giám sát việc thực hiện đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, công ty và người lao động.

Bên cạnh hoạt động giám sát, các thành viên BKS cũng tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn dành cho kiểm soát viên, tập trung vào các lĩnh vực như quản trị công ty, quản trị tài chính, quản trị rủi ro cũng như cập nhật các quy định pháp luật liên quan nhằm nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT NĂM 2025

1. Đánh giá giao dịch giữa Tổng Công ty với các bên liên quan

Căn cứ vào khoản 4, Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định về việc giám sát các báo cáo giao dịch giữa Tổng Công ty với các bên liên quan.

- Trong năm 2025 không phát sinh các giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với các thành viên HĐQT và những người có liên quan của các thành viên đó.

- Trong năm 2025, phát sinh các giao dịch với các bên liên quan là giao dịch giữa Tổng Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội và các đơn vị trực thuộc Tập đoàn. Nội dung Hợp đồng chủ yếu liên quan đến cung cấp dịch vụ, hàng hóa thông thường như: dịch vụ vận hành mạng viễn thông, cung cấp vật tư viễn thông, thi công công trình... đã báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên 2025 và công bố thông tin đúng quy định. Các giao dịch này đã mang lại doanh thu, dòng tiền ổn định và lợi nhuận tốt cho Tổng Công ty trong năm 2025.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Tổng Công ty

- Năm 2025, Tổng Công ty tiếp tục hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động và các chỉ tiêu tài chính; duy trì tốc độ tăng trưởng hai con số theo hướng bền vững, đồng thời bảo toàn và phát triển vốn.

- Công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh được triển khai bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và định hướng Chiến lược giai đoạn 2020-2025, các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm được tổ chức thực hiện đồng bộ, có kiểm soát.

- Với tâm thế năm 2025 là năm then chốt, nền tảng vững chắc, nâng tầm vị thế thương hiệu, qua đó tạo tiền đề và sự chuẩn bị cần thiết cho việc triển khai chiến lược kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 của Tổng Công ty.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- HĐQT Tổng Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm 05 thành viên do ĐHĐCĐ bầu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty. Trong năm, HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp để xem xét, thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, trong đó có 04 cuộc họp trực tiếp và 07 lượt lấy ý kiến bằng văn bản. Trên cơ sở các cuộc họp và việc lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT đã ban hành 24 nghị quyết/quyết định và 11 biên bản họp nhằm triển khai các nội dung quản trị quan trọng của Tổng Công ty. Các cuộc họp và việc ban hành nghị quyết được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp trực tiếp của HĐQT để theo dõi, báo cáo và tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan đến công tác quản trị và điều hành của Tổng Công ty.

- Các quyết nghị của HĐQT trong năm tập trung vào việc định hướng chiến lược và chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, bao gồm: phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2025, chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030, xây dựng chiến lược nguồn nhân lực phục vụ chiến lược sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030 trên quan điểm “Viettel Construction là hệ sinh thái nhân lực chuẩn mực, toàn diện, điển hình tiên tiến cho các doanh nghiệp Việt Nam”. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đã thực hiện kiện toàn mô hình tổ chức của Tổng Công ty thông qua việc sắp xếp lại hệ thống chi nhánh trên toàn quốc, bảo đảm phù hợp với việc điều chỉnh đơn vị hành chính cấp tỉnh/thành phố.

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ trung thực, trung thành và cẩn trọng theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các quy chế quản trị nội bộ. HĐQT đã phát huy vai trò định hướng chiến lược, giám sát hoạt động điều hành và ban hành nhiều nghị quyết quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và Tổng Công ty.

- Hoạt động công bố thông tin của Tổng Công ty được thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Trong năm 2025, Tổng Công ty đã thực hiện công bố 21 nội dung và báo cáo theo quy định, bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và nhà đầu tư.

- Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ quản trị thường xuyên, HĐQT và Ban điều hành cũng chú trọng nâng cao chất lượng quản trị công ty đại chúng thông qua việc tham gia các chương trình đào tạo về quản trị công ty, đẩy mạnh hoạt động quan hệ nhà đầu tư và duy trì các kênh trao đổi thông tin thường xuyên với cổ đông và các tổ chức đầu tư. Tổng Công ty đồng thời từng bước chuẩn hóa hoạt động quản trị theo các nguyên tắc quản trị công ty phù hợp với chuẩn mực quốc tế G20/OECD, góp phần tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp.

Đánh giá chung: HĐQT đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết định quản trị được ban hành đúng thẩm quyền và bám sát định hướng phát triển của Tổng Công ty.

4. Kết quả giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của Tổng Công ty bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và các nghị quyết của HĐQT, chủ động triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, qua đó hoàn thành và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao, duy trì tốc độ tăng trưởng hai con số so với năm 2024 và đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Một số điểm nổi bật trong hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong năm 2025 như sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Tổng doanh thu năm 2025 đạt 14.058 tỷ đồng, vượt 1% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ giao và tăng 11% so với năm 2024, lợi nhuận trước thuế đạt 745,4 tỷ đồng, vượt 3,3% so với kế hoạch và tăng 10,9% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế đạt 599,8 tỷ đồng, vượt 7% so với kế hoạch và tăng 11,5% so với năm 2024. Các chỉ tiêu hiệu quả tiếp tục được cải thiện, trong đó ROA đạt khoảng 7,8% (hoàn thành 109% kế hoạch) và ROE đạt khoảng 30,5%, duy trì ở mức cao.
- Trong lĩnh vực hạ tầng viễn thông, Tổng Công ty tiếp tục giữ vị trí số 1 trên thị trường TowerCo tại Việt Nam với tổng số trạm tích lũy đến hết năm 2025 đạt khoảng 12.000 trạm. Đồng thời, Tổng Công ty là đơn vị nòng cốt trong triển khai hạ tầng mạng 5G của Viettel, hoàn thành lắp đặt 6.452 trạm 5G trong năm, đóng góp quan trọng vào tổng số 22.400 trạm 5G của Tập đoàn.
- Cơ cấu doanh thu tiếp tục được chuyển dịch theo hướng tích cực khi tỷ trọng doanh thu từ các lĩnh vực kinh doanh mới và khách hàng ngoài Tập đoàn ngày càng gia tăng. Các lĩnh vực kinh doanh mới đều đạt mức tăng trưởng hai con số so với năm 2024, doanh thu ngoài Tập đoàn tăng khoảng 15% so với năm trước, nâng tỷ trọng doanh thu ngoài Tập đoàn từ 39,7% năm 2024 lên khoảng 41% trong năm 2025.
- Hoạt động chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh trên nhiều lĩnh vực quản lý và điều hành, góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty. Đến hết năm 2025, mức độ chuyển đổi số của Tổng Công ty đạt 4,16/5 điểm, trong đó cả 6/6 lĩnh vực đánh giá đều đạt mức từ 4 trở lên (mức nâng cao).
- Ban điều hành đã triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả điều hành của Tổng Công ty, trong đó chú trọng công tác đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, xây dựng lực lượng cán bộ nguồn. Đồng thời chuẩn hóa các quy trình điều hành và thực thi công việc tại các trung tâm kinh doanh và các chi nhánh công trình tỉnh/thành phố, từng bước tăng cường

vai trò của các đơn vị tuyến tính trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa phương.

- Trong năm 2025, Ban điều hành đã thực hiện kiện toàn mô hình tổ chức của Tổng Công ty theo hướng tinh gọn và nâng cao hiệu quả hoạt động, sắp xếp lại hệ thống chi nhánh trên toàn quốc từ 63 chi nhánh công trình (CNCT) xuống còn 34 CNCT và chấm dứt hoạt động của 29 CNCT trên cơ sở điều chỉnh đơn vị hành chính cấp tỉnh/thành phố. Tổng Công ty đồng thời rà soát, chuẩn hóa chức năng nhiệm vụ của các vị trí chức danh, xây dựng khung năng lực, lộ trình phát triển nghề nghiệp và phân bậc nghề cho các chức danh, triển khai hệ thống quản trị hiệu suất (PMS) trên nền tảng số nhằm chuẩn hóa quy trình giao chỉ tiêu và đánh giá hiệu quả công việc.

- Tổng Công ty tiếp tục tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo hệ sinh thái khép kín “*Tư vấn - Thiết kế - Xây dựng - Cung cấp thiết bị - Vận hành - Tối ưu*”, góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp, tối ưu nguồn lực và gia tăng hiệu quả hoạt động.

- Đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và các vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành để HĐQT xem xét, cho ý kiến chỉ đạo và định hướng triển khai thực hiện.

- Đối với BKS, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện chức năng giám sát theo quy định, các ý kiến, kiến nghị của BKS được Ban Tổng Giám đốc tiếp thu và chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện.

- Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục quan tâm và thực hiện tốt công tác đối ngoại, quan hệ cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước, góp phần nâng cao uy tín, hình ảnh và vị thế của Tổng Công ty trên thị trường.

Đánh giá chung: Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của Tổng Công ty bám sát các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, tổ chức triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiệu quả, hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Hoạt động điều hành được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các quy chế quản trị nội bộ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của Tổng Công ty.

5. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, BDH và ĐHĐCĐ

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời và tạo điều kiện để BKS thực hiện chức năng giám sát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các quy chế quản trị nội bộ, việc phối hợp giữa các cơ quan quản trị và điều hành được thực hiện trên nguyên tắc tuân thủ quy định và đảm bảo lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty và cổ đông.

- Trong quá trình hoạt động, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc yêu cầu kiểm tra, giám sát từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

6. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng Công ty được lập trên cơ sở áp dụng nhất quán các chính sách kế toán. Các ước tính kế toán được thực hiện trên cơ sở thận trọng và hợp lý, tuân thủ quy định của Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định pháp luật có liên quan.

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC - đơn vị kiểm toán được ĐHCĐ thông qua. Theo đó, kiểm toán độc lập đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần, xác nhận Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty, việc công bố thông tin được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Ban Kiểm soát đã theo dõi, giám sát quá trình soát xét, kiểm toán và ghi nhận sự phối hợp chặt chẽ giữa Tổng Công ty và đơn vị kiểm toán trong việc trao đổi, xử lý các vấn đề liên quan đến công tác kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính.

❖ Một số chỉ tiêu Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025

ĐVT: Tỷ đồng.

STT	Chỉ tiêu	2025	2024	+/-	
				Δ (+/-)	%
I	Bảng Cân đối kế toán				
	Tổng tài sản	8.185,5	7.106,3	1.079,3	↑ 15,2%
	TSNH	6.625,4	5.421,4	1.204,0	↑ 22,2%
	Tổng tiền + ĐTTC ngắn hạn	3.322,7	1.740,5	1.582,2	↑ 90,9%
	TSDH	1.560,1	1.684,8	(124,7)	↓ -7,4%
	Nợ phải trả	6.118,4	5.241,2	877,2	↑ 16,7%
	Nợ ngắn hạn	5.600,0	4.652,9	947,0	↑ 20,4%
	Vốn CSH	2.067,2	1.865,1	202,1	↑ 10,8%
II	Báo cáo kết quả kinh doanh				
	Tổng doanh thu	14.057,7	12.662,6	1.395,1	↑ 11,0%
	Tổng chi phí	13.312,0	11.990,5	1.321,5	↑ 11,0%
	LNTT	745,7	672,0	73,6	↑ 11,0%
	LNST	599,7	538,2	61,5	↑ 11,4%
III	Các chỉ tiêu hiệu quả				
	Nợ/Tổng tài sản	0,75	0,74		
	VCSH/Tổng tài sản	0,25	0,26		
	ROA	7,8%	7,6%		
	ROE	30,5%	27,9%		
	Vòng quay các khoản phải thu	7,42	6,35	1,07	↑ 16,9%
	Vòng quay Hàng tồn kho	25,03	16,75	8,28	↑ 49,5%
	Vòng quay vốn lưu động	15,54	13,59	1,95	↑ 14,3%
	Hệ số thanh toán hiện hành	1,18	1,17	0,02	↑ 1,5%
	Hệ số thanh toán nhanh	1,11	1,03	0,07	↑ 7,1%

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của Tổng Công ty đạt 8.185,5 tỷ đồng, tăng 15,2% so với đầu năm. Quy mô tài sản tiếp tục được mở rộng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn

Cơ cấu tài sản có sự dịch chuyển theo hướng tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn. Cụ thể, tài sản ngắn hạn đạt 6.625,4 tỷ đồng, chiếm khoảng 80,9% tổng tài sản, tăng 22,2% so với đầu năm. Động lực tăng chủ yếu đến từ khoản mục tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn (tăng 90,9%), cho thấy Tổng Công ty chủ động trong việc quản lý dòng tiền và duy trì nguồn vốn có tính thanh khoản cao. Đồng thời, các khoản phải thu và hàng tồn kho được kiểm soát, góp phần giảm áp lực vốn lưu động.

Tài sản dài hạn đạt 1.560,1 tỷ đồng, giảm 7,4%, phản ánh xu hướng chuyển dịch từ giai đoạn đầu tư sang khai thác, khi một số dự án đã hoàn thành và bắt đầu tạo doanh thu. Cơ cấu này phù hợp với đặc thù hoạt động và chu kỳ sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Về nguồn vốn, nợ phải trả ở mức 6.118,4 tỷ đồng, chiếm 74,7% tổng nguồn vốn, tăng 16,7% so với đầu năm, trong đó nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn (5.599,9 tỷ đồng, tăng 20,4%), phục vụ nhu cầu vốn lưu động. Vốn chủ sở hữu đạt 2.067,2 tỷ đồng, tăng 10,8%, chủ yếu từ lợi nhuận giữ lại.

Nhìn chung, cơ cấu tài chính của Tổng Công ty duy trì theo hướng sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức phù hợp, đồng thời vẫn đảm bảo năng lực tự chủ vốn và khả năng đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động.

- Về kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2025, Tổng Công ty ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 14.057,7 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2024. Tổng chi phí ở mức 13.312 tỷ đồng, tăng tương ứng 11%, cho thấy chi phí được kiểm soát phù hợp với quy mô doanh thu.

Lợi nhuận trước thuế đạt 745,7 tỷ đồng, tăng 11%, lợi nhuận sau thuế đạt 599,7 tỷ đồng, tăng 11,4% so với năm trước. Mức tăng trưởng lợi nhuận tương đồng với tăng trưởng doanh thu, phản ánh hiệu quả hoạt động được duy trì ổn định.

Trong bối cảnh chi phí đầu vào và áp lực cạnh tranh trên thị trường, việc Tổng Công ty vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cho thấy khả năng tổ chức thực hiện kế hoạch và kiểm soát chi phí hiệu quả.

- Về hiệu quả hoạt động và khả năng thanh khoản

Các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động trong năm 2025 có xu hướng cải thiện. ROA đạt 7,8% (so với 7,6% năm 2024), ROE đạt 30,5% (so với 27,9%), cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản và vốn chủ sở hữu được nâng cao.

Hiệu quả sử dụng vốn lưu động được cải thiện rõ rệt: vòng quay các khoản phải thu đạt 7,42 vòng (tăng từ 6,35 vòng), vòng quay hàng tồn kho đạt 25,03 vòng (tăng mạnh từ 16,75 vòng), vòng quay vốn lưu động đạt 15,54 vòng (so với 13,59 vòng). Các chỉ số này phản ánh việc quản lý công nợ và hàng tồn kho được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Khả năng thanh toán được duy trì ở mức an toàn, với hệ số thanh toán hiện hành 1,18 lần và hệ số thanh toán nhanh 1,11 lần, đều cao hơn năm trước và lớn hơn 1. Hệ số nợ trên tổng tài sản ở mức 0,75, cho thấy cơ cấu nguồn vốn vẫn dựa nhiều vào nợ nhưng nằm trong ngưỡng phù hợp với đặc thù hoạt động.

Nhìn chung, các chỉ tiêu hiệu quả và khả năng thanh toán được cải thiện so với năm 2024. Công tác quản lý công nợ và hàng tồn kho hiệu quả hơn, thời gian thu hồi công nợ rút ngắn, góp phần củng cố dòng tiền và nâng cao tính chủ động tài chính.

Đánh giá chung: Năm 2025 Tổng Công ty duy trì tăng trưởng ổn định, cơ cấu tài chính phù hợp với đặc thù hoạt động, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh khoản được cải thiện, tạo nền tảng cho việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo.

❖ Tình hình tài chính Công ty mẹ

ĐVT: Tỷ đồng.

STT	Chỉ tiêu	2025	2024	+/-	
				Δ (+/-)	%
I	Bảng Cân đối kế toán				
	Tổng tài sản	7.917,0	6.729,2	1.187,8	↑ 17,7%
	TSNH	6.365,3	5.052,3	1.313,1	↑ 26,0%
	TSDH	1.551,6	1.676,9	(125,3)	↓ -7,5%
	Nợ phải trả	5.926,2	4.944,5	981,7	↑ 19,9%
	Nợ ngắn hạn	5.423,6	4.371,6	1.052,0	↑ 24,1%
	Vốn CSH	1.990,8	1.784,7	206,1	↑ 11,5%
II	Báo cáo kết quả kinh doanh				
	Tổng doanh thu	11.934,3	10.138,6	1.795,7	↑ 17,7%
	Tổng chi phí	11.207,7	9.478,7	1.729,0	↑ 18,2%
	LNTT	726,6	659,9	66,8	↑ 10,1%
	LNST	587,4	531,6	55,8	↑ 10,5%

Quy mô tài sản và kết quả kinh doanh của Công ty mẹ trong năm 2025 tiếp tục tăng trưởng tích cực so với năm 2024, trong đó lợi nhuận duy trì mức tăng cao, phản ánh hiệu quả hoạt động được giữ vững.

- Về cơ cấu tài chính

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025 đạt 7.917 tỷ đồng, tăng 17,7% so với đầu năm. Cơ cấu tài sản có xu hướng tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn (tăng 26,0%), trong khi tài sản dài hạn giảm nhẹ (giảm 7,5%), cho thấy Tổng Công ty chủ động tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao tính linh hoạt trong sử dụng vốn.

Về nguồn vốn, nợ phải trả tăng 19,9%, chủ yếu do nợ ngắn hạn tăng 24,1%, phù hợp với nhu cầu bổ sung vốn lưu động. Vốn chủ sở hữu tăng 11,5%, tiếp tục được củng cố từ kết quả kinh doanh. Cơ cấu nguồn vốn nhìn chung duy trì sự cân đối, đáp ứng yêu cầu vận hành và phát triển.

- Về kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2025, tổng doanh thu đạt 11.934,3 tỷ đồng, tăng 17,7% so với năm 2024, tổng chi phí tăng 18,2%, tương ứng với mức độ mở rộng hoạt động. Lợi nhuận trước thuế đạt 726,6 tỷ đồng, tăng 10,1%, lợi nhuận sau thuế đạt 587,4 tỷ đồng, tăng 10,5%.

Mặc dù tốc độ tăng chi phí cao hơn doanh thu, Công ty vẫn duy trì được tăng trưởng lợi nhuận tích cực, cho thấy công tác điều hành chi phí và hiệu quả hoạt động được kiểm soát phù hợp với quy mô phát triển.

Đánh giá chung: Nhìn chung, năm 2025 Công ty Mẹ duy trì đà tăng trưởng ổn định về quy mô và hiệu quả hoạt động. Cơ cấu tài sản - nguồn vốn có sự điều chỉnh phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả kinh

doanh tiếp tục tăng trưởng, đóng vai trò chủ lực trong toàn Tổng Công ty và tạo nền tảng tài chính cho các giai đoạn tiếp theo.

7. Kết quả giám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2025

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu đều hoàn thành và vượt kế hoạch được giao, doanh thu và lợi nhuận tiếp tục tăng trưởng so với năm 2024.

- Vốn điều lệ của Tổng Công ty trong năm 2025 giữ nguyên ở mức 1.143.858.790.000 đồng, tương ứng 114.385.879 cổ phiếu.

- Việc phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ của Tổng Công ty được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định của pháp luật hiện hành. Tổng Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ 21,5% vốn điều lệ, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: Tổng Công ty đã tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán theo đúng quy định về lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ, quá trình xây dựng hồ sơ yêu cầu và tổ chức chấm thầu được Ban Kiểm soát giám sát. Tổng Công ty đã ký Hợp đồng kiểm toán số 210725.001/HĐTC.KT6 ngày 21/07/2025 với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Ban Kiểm soát đã theo dõi, giám sát việc thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, trong quá trình thực hiện đơn vị kiểm toán đã chủ động trao đổi với Ban Kiểm soát các vấn đề liên quan đến công tác kế toán và việc lập, trình bày Báo cáo tài chính của Tổng Công ty, đồng thời thực hiện soát xét và kiểm toán theo đúng các quy định của hợp đồng kiểm toán đã ký kết.

- Công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật về chứng khoán, bảo đảm minh bạch thông tin đối với cổ đông và nhà đầu tư.

- Việc chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định hiện hành của Tổng Công ty.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2026 VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kế hoạch hoạt động năm 2026

Trong năm 2026, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng giám sát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các nghị quyết của ĐHĐCĐ, tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

- Giám sát hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các nghị quyết của HĐQT và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược của Tổng Công ty, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ.

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm của Tổng Công ty, theo dõi, giám sát việc lập và công bố Báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán, bảo đảm tuân thủ các chuẩn mực kế toán, quy định pháp luật và tính trung thực, hợp lý của thông tin tài chính.

- Giám sát quá trình soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính của đơn vị kiểm toán độc lập, theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị của kiểm toán độc lập nhằm nâng cao chất lượng công tác quản trị tài chính và kiểm soát nội bộ.

- Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Tổng Công ty, theo dõi việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính, hiệu quả hoạt động và việc phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Giám sát công tác quản trị rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ và tuân thủ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

- Tăng cường giám sát theo chuyên đề đối với một số lĩnh vực trọng tâm như: công tác pháp lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, công tác quản lý tài chính, hồ sơ pháp lý và quy trình trong hoạt động mua sắm, đấu thầu và ký kết hợp đồng.

- Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và việc khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra.

- Xem xét, xử lý các đề xuất, kiến nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có) và thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật.

2. Một số ý kiến và Kiến nghị

Để công tác điều hành hoạt động có hiệu quả cao, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị đối với HĐQT/BĐH như sau:

- Tổng Công ty tiếp tục tăng cường rà soát kiểm tra hồ sơ pháp lý hoạt động kinh doanh trong nước và thị trường, đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ nghiêm và thượng tôn Pháp luật.

- Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và khu vực còn nhiều biến động, có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng Công ty cần chủ động xây dựng các kịch bản quản trị và điều hành phù hợp nhằm kịp thời thích ứng với những biến động của thị trường, bảo đảm duy trì tăng trưởng và ổn định hoạt động.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, chú trọng nâng cao chất lượng hệ thống thông tin quản trị phục vụ công tác điều hành và ra quyết định. Đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng suất lao động, tối ưu quy trình quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty.

- Xây dựng và nâng tầm thương hiệu, vị thế của Tổng Công ty trên thị trường trong và ngoài nước. Đồng thời xác định và phát triển các sản phẩm, dịch vụ cốt lõi có lợi thế cạnh tranh, tăng cường công tác quản trị và hoạt động truyền thông, quảng bá nhằm mở rộng thị trường, tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị công ty đại chúng và hệ thống quản trị rủi ro, bảo đảm công tác quản trị rủi ro được triển khai đồng bộ trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Trên đây là Báo cáo của BKS kính trình Đại Hội xem xét thông qua./.



**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Minh Nguyệt

Số: 09/TTr-VCC

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel.
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel;
Căn cứ quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng Công ty như sau:

1. Yêu cầu đối với đơn vị kiểm toán

- Là đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026.
- Có uy tín, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm kiểm toán phù hợp với quy mô và lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất

Trên cơ sở xem xét, đánh giá năng lực và uy tín của các tổ chức kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát đề xuất danh sách các công ty kiểm toán để Đại hội đồng cổ đông xem xét như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
3. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

3. Kiến nghị

Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua danh sách các công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng Công ty.
- Giao Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng Công ty, trên cơ sở đó Tổng Giám đốc tổ chức ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng theo quy định.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.



TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Minh Nguyệt

Số: 10/TTr-VCC

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc bổ sung, sửa đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ,
Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel;

Căn cứ tình hình thực tế tại Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel (“Tổng Công ty”) phê duyệt nội dung sau:

1. **Bổ sung, sửa đổi ngành nghề kinh doanh:**

1.1. **Hoạt động kinh doanh đề xuất bổ sung**

Mục đích: Bổ sung hoàn thiện chuỗi giá trị kinh doanh của VCC trong các lĩnh vực xây dựng, năng lượng, tạo nền tảng cho việc triển khai các hợp đồng EPC, hợp đồng chìa khóa trao tay và mở rộng hoạt động kinh doanh quốc tế theo đúng định hướng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2026-2030.

a. Lĩnh vực Giải pháp và dịch vụ kỹ thuật

- **Hoạt động kinh doanh đề xuất bổ sung:** Cung cấp và lắp đặt hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin (BESS).

- **Lý do:** Thị trường lưu trữ năng lượng bằng pin (BESS) đang tăng trưởng mạnh cùng với xu hướng phát triển năng lượng tái tạo và chuyển đổi xanh (Mục tiêu BESS của Việt Nam khoảng 10.000 MW – 16.300 MW đến năm 2030). Việc kinh doanh, phân phối và tích hợp các giải pháp lưu trữ sẽ giúp VCC bổ sung sản phẩm trong chuỗi giá trị EPC điện mặt trời và điện rác, nâng cao khả năng cung cấp giải pháp tổng thể cho khách hàng doanh nghiệp, khu công nghiệp và dự án điện độc lập; Tăng năng lực cạnh tranh khi tham gia các dự án năng lượng và hạ tầng thông minh.

b. Lĩnh vực thương mại

- **Hoạt động kinh doanh đề xuất bổ sung:** (1) Bán buôn kim loại, quặng kim loại và nhiên liệu các loại; (2) Hoạt động ủy thác và nhận ủy thác xuất nhập khẩu.

- **Lý do:**

(1) Bán buôn kim loại, quặng kim loại và nhiên liệu các loại: tạo điều kiện cho VCC tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng vật tư phục vụ thi công hạ tầng, cơ điện, năng lượng, tăng khả năng tự chủ chuỗi cung ứng, giảm phụ thuộc vào bên thứ ba, đồng thời tận dụng lợi thế về mối quan hệ đối tác quốc tế để mở rộng thương mại hàng hóa xuất – nhập khẩu.

(2) Hoạt động ủy thác và nhận ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa: giúp VCC đa dạng hóa nguồn doanh thu, phát huy năng lực logistics, tài chính, và tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các hoạt động thương mại quốc tế trong hệ sinh thái của Tổng Công ty.

1.2. Mã ngành nghề kinh doanh đề xuất bổ sung

- Các mã ngành nghề đề xuất bổ sung mới: 4773, 4672, 4671.
- Các mã ngành nghề đề xuất bổ sung chi tiết: 8299, 4659.

Việc bổ sung ngành nghề nêu trên không làm ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng Công ty.

1.3. Cập nhật ngành, nghề kinh doanh:

a. Lý do:

Ngày 29/9/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 36/2025/QĐ-CP ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam thay thế cho Hệ thống ngành ban hành kèm Quyết định 27/2018/QĐ-CP. Theo đó, Tổng Công ty cần cập nhật các ngành nghề đã đăng ký theo phân loại ngành nghề kinh doanh mới theo quy định của pháp luật.

b. Nội dung:

Cập nhật mã ngành, tên ngành nghề kinh doanh của 26 mã đã đăng ký.

(Chi tiết ngành nghề bổ sung, cập nhật theo Phụ lục 1 đính kèm)

2. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

Sửa đổi 07 nội dung, bổ sung 01 điều:

- Sửa đổi thông tin đăng ký của Tổng Công ty bao gồm:
 - + Trụ sở chính: cập nhật địa chỉ sau khi thay đổi địa giới hành chính.
 - + Điện thoại, fax, email: cập nhật theo tình hình thực tế.
- Bổ sung, sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh tại Mục 1 nêu trên vào Khoản 1 Điều 4.

- Bổ quy định về “Chứng minh nhân dân” liên quan đến thông tin của cổ đông cá nhân theo quy định của Luật số 76/2025/QH15.

- Điều chỉnh 05 nội dung theo quy định tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP liên quan đến cơ cấu thành viên HĐQT, quyền và nghĩa vụ của HĐQT và tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc.

- Bổ sung 01 Điều khoản mới liên quan đến “Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị” theo nhu cầu quản trị công ty.

- Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 về ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty: ghi nhận bổ sung, chi tiết ngành nghề kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận sau khi hoàn thành việc đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)

3. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty:

Sửa đổi 06 nội dung, bổ sung 02 điều:

- Bổ quy định về “Chứng minh nhân dân” liên quan đến thông tin của cổ đông cá nhân theo quy định của Luật số 76/2025/QH15.

- Điều chỉnh 05 nội dung theo quy định tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP liên quan đến cơ cấu thành viên HĐQT, quyền và nghĩa vụ của HĐQT và tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc.

- Bổ sung 01 Chương mới bao gồm 02 Điều khoản liên quan đến “Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị” theo nhu cầu quản trị công ty.

(Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm)

4. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:

Sửa đổi 04 nội dung:

- Sửa đổi 03 nội dung theo quy định tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP liên quan đến cơ cấu thành viên HĐQT, quyền và nghĩa vụ của HĐQT.

- Sửa đổi 01 nội dung: Khoản 1 Điều 15 liên quan đến “Các ủy ban và bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị” theo nhu cầu quản trị công ty.

(Chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm)

5. Tổ chức thực hiện:

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Tổng Công ty có trách nhiệm ban hành và công bố Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo đúng thẩm quyền, quy định.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.



ĐỖ MẠNH HÙNG

PHỤ LỤC 1.
Chi tiết đề xuất bổ sung, sửa đổi và cập nhật ngành nghề kinh doanh

STT	Mã	Đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh năm 2026
A	Các mã ngành nghề đề xuất bổ sung mới	
1	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới. <i>Chi tiết: Bán lẻ hệ thống lưu trữ điện năng.</i>
2	4672	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).
3	4671	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).
B	Các mã ngành nghề đề xuất bổ sung chi tiết	
	Ngành nghề VCC đã đăng ký	Đề xuất bổ sung chi tiết

STT	Mã	Đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh năm 2026	
		Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu.
1	8299	<p>Hoạt động dịch vụ thương mại điện tử.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh dịch vụ thương mại điện tử. - Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh dịch vụ thương mại điện tử. - Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. - <u>Hoạt động ủy thác và nhân ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</u>
2	4659	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật); - <u>Bán buôn thang máy, thang cuốn.</u> 	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật); - Bán buôn thang máy, thang cuốn. - <u>Bán buôn hệ thống lưu trữ điện năng.</u>

C	Các ngành nghề cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-CP			
STT	Ngành nghề hiện tại (Theo Quyết định 27/2018/QĐ-CP)		Ngành nghề cập nhật (Theo Quyết định 36/2025/QĐ-CP)	
	Mã	Tên ngành	Mã	
1.	0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
2.	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
3.	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
4.	7820	Cung ứng lao động tạm thời (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7821	Cung ứng lao động tạm thời (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
5.	2620	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620	Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính
6.	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: - Bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện phòng cháy chữa cháy; - Bảo dưỡng, sửa chữa thang máy, thang cuốn.	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị. Chi tiết: - Bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện phòng cháy chữa cháy; - Bảo dưỡng, sửa chữa thang máy, thang cuốn.
7.	3314	Sửa chữa thiết bị điện	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện
8.	3511	Sản xuất điện Chi tiết: - Sản xuất và kinh doanh mua bán điện năng (trừ truyền tải và phân phối điện)	3511	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo Chi tiết: - Sản xuất và kinh doanh mua bán điện năng (trừ truyền tải và phân phối điện)
9.			3512	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo

C		Các ngành nghề cấp nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-CP	
STT	Ngành nghề hiện tại (Theo Quyết định 27/2018/QĐ-CP)		Ngành nghề cấp nhật (Theo Quyết định 36/2025/QĐ-CP)
	Mã	Tên ngành	
			Chi tiết: - Sản xuất và kinh doanh mua bán điện năng (trừ truyền tải và phân phối điện)
10.	4651	Bán buôn máy vi tính , thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	Bán buôn máy tính , thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
11.	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
12.	4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
13.	6110	Hoạt động viễn thông có dây	Hoạt động viễn thông có dây, không dây và vệ tinh

C Các ngành nghề cấp nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-CP			
STT	Ngành nghề hiện tại (Theo Quyết định 27/2018/QĐ-CP)		Ngành nghề cấp nhật (Theo Quyết định 36/2025/QĐ-CP)
	Mã	Tên ngành	Mã
14.	6120	Hoạt động viễn thông không dây	
15.	8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
16.	9521	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
17.	4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4740
18.	4799	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: - Bán lẻ thang máy, thang cuốn.	4773
19.	5820	Xuất bản phần mềm	5829
20.	6201	Lập trình máy vi tính	6219
21.	6202	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	
22.	6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6290
23.	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Tư vấn chuyên giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy	7499

C Các ngành nghề cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-CP				
STT	Ngành nghề hiện tại (Theo Quyết định 27/2018/QĐ-CP)		Ngành nghề cập nhật (Theo Quyết định 36/2025/QĐ-CP)	
	Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành
24.	7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7822	Cung ứng nguồn nhân lực khác (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
25.	8020	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8019	Dịch vụ bảo đảm an toàn khác
26.	9512	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9510	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông

PHỤ LỤC 2.

Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do
1.	Khoản 3 Điều 2: Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty	Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam. - Điện thoại: 024.6275.1785 - Fax: 024.6275.1783 - E-mail: viettelxlet@viettel.com.vn - Website: www.congtrinhviettel.com.vn	Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Giang Văn Minh, Phường Giang Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. - Điện thoại: 024.6275.1783 - Fax: - E-mail: congtrinhviettel@viettel.com.vn - Website: congtrinhviettel.com.vn	Cập nhật thông tin theo tình hình thực tế.
2.	Khoản 1 Điều 4: Ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty	86 ngành nghề	Bổ sung 03 ngành nghề: - 4773: Bán lẻ hàng hóa khác mới (<i>Chi tiết: Bán lẻ hệ thống lưu trữ điện năng</i>). - 4672: Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật). - 4671: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	Cần cứ nhu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của doanh nghiệp

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do
		<p>8299: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh dịch vụ thương mại điện tử. - Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. 	<p>8299: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh dịch vụ thương mại điện tử. - Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. - Hoạt động ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật). 	<p>Căn cứ nhu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của doanh nghiệp</p>
		<p>4659: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật); - Bán buôn thang máy, thang cuốn. 	<p>4659: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (<i>Chi tiết: Bán buôn hệ thống lưu trữ điện năng</i>).</p>	<p>Căn cứ nhu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của doanh nghiệp</p>
		<p>25 mã ngành, nghề kinh doanh theo Quyết định 27/2018/QĐ-CP</p>	<p>26 mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-CP (cập nhật mã, tên ngành)</p>	<p>Thay đổi theo quy định của pháp luật</p>
3.	Điểm d Khoản 4	Kiến nghị vẫn đề đưa vào chương trình hợp Đại	Kiến nghị vẫn đề đưa vào chương trình	Bộ “Chứng minh nhân dân”

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do
	Điều 11: Quyền của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên	hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tổng Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp;	hợp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tổng Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp;	Do LDN sửa đổi 2025 bỏ quy định “Chứng minh nhân dân” là Giấy tờ pháp lý của cá nhân.
4.	Khoản 3 Điều 25: Cơ cấu thành viên HĐQT	<u>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị và đảm bảo tỷ lệ số thành viên Hội đồng quản trị độc lập tuân thủ quy định đối với công ty niêm yết. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định pháp luật. Tổng Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị</u>	<u>Tỷ lệ số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và tỷ lệ số thành viên Hội đồng quản trị độc lập tuân thủ quy định đối với công ty niêm yết. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định pháp luật. Tổng Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị</u>	Căn cứ Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP. “Số lượng thành viên HĐQT không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau: - Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong tương hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 3 đến 5 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong tương hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 6 đến 8 thành viên;

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do
				- Có tới thiếu 03 thành viên không điều hành tương hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 9 đến 11 thành viên."
5.	Điều x Khoản 2 Điều 26: Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT	Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng Công ty	Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, <u>Người</u> phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của Tổng Công ty	Căn cứ Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.
6.	Điều 26: Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT	Chưa có	Bổ sung: - Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định của pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. - Thành lập, tổ chức lại, giải thể các ủy ban chuyên môn trực thuộc HĐQT, bộ phận giúp việc để Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng Công ty và theo quy định của pháp luật.	Căn cứ Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP. Cần cứ nhu cầu quản trị của Tổng Công ty
7.		Chưa có	Bổ sung Điều khoản quy định về "Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị/Bộ phận giúp việc" như sau: 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Văn phòng HĐQT và các tiểu ban khác để giúp	Cần cứ nhu cầu quản trị của Tổng Công ty

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do
			<p>việc cho Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng Công ty và theo quy định của pháp luật</p> <p>2. Hội đồng quản trị có thể thành lập các ủy ban chuyên môn trực thuộc HĐQT để tham mưu, tư vấn, hỗ trợ chức năng giám sát, quản trị trong các lĩnh vực chuyên môn kiểm toán, nhân sự, lương thưởng, chiến lược, đầu tư, quản trị rủi ro, phát triển bền vững ... cho Hội đồng quản trị.</p>	
8.	Điểm b khoản 1 Điều 34: Tiêu chuẩn của TGD	Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Tổng Công ty, Kiểm soát viên của Tổng Công ty và Tập đoàn, người đại diện phần vốn nhà nước tại Tập đoàn, người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Tổng Công ty;	Không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và Tập đoàn, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và Tập đoàn.	Căn cứ Khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP. Người có liên quan bao hàm cả người "Người có quan hệ gia đình"

**PHỤ LỤC 3.
Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do
1.	Khoản 5.1 Điều 4: Quyền của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên	Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tổng Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, <u>Giấy chứng minh nhân dân</u> , Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp;	Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tổng Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp;	Bỏ “Giấy chứng minh nhân dân” Do LDN sửa đổi 2025 bỏ quy định “Giấy chứng minh nhân dân” là Giấy tờ pháp lý của cá nhân.
2.	Điều x Khoản 2 Điều 8: Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT	Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng Công ty	Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, <u>Người phụ trách quản trị công ty</u> và người quản lý khác của Tổng Công ty	Căn cứ Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.
3.	Điều 8: Quyền hạn và		Bổ sung: - Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ	Căn cứ Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do
	nghĩa vụ của HDQT		<p>đồng theo quy định của pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>- Hội đồng quản trị có quyền thành lập, cơ cấu tổ chức quản lý, giải thể các ủy ban chuyên môn trực thuộc HDQT, bộ máy giúp việc cho HDQT.</p>	
4.	v.b.2 Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HDQT	Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác	<p>Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác</p>	Căn cứ Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
				Căn cứ Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.
5.	Điểm a khoản 2 Điều 9: Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị	<p>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị và đảm bảo tỷ lệ số thành viên Hội đồng quản trị độc lập tuân thủ quy định đối với công ty niêm yết. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định pháp luật. Tổng Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị</p>	<p>Tỷ lệ số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và tỷ lệ số thành viên Hội đồng quản trị độc lập tuân thủ quy định đối với công ty niêm yết. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định pháp luật. Tổng Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị</p>	<p>“Số lượng thành viên HDQT không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong tương hợp công ty có số thành viên HDQT từ 3 đến 5 thành viên;</p> <p>- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong tương hợp công ty có số thành viên HDQT từ 6 đến 8 thành viên;</p> <p>- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong tương hợp công ty có số thành viên HDQT từ 9 đến 11 thành viên.”</p>
6.	Điểm b	Không được là người có quan hệ gia đình của	Không được là người có liên quan của	Căn cứ Khoản 83 Điều 1 Nghị

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do
	khoản 1.2 Điều 16: Tiêu chuẩn của TGD	người quản lý Tổng Công ty, Kiểm soát viên của Tổng Công ty và Tập đoàn, người đại diện phần vốn nhà nước tại Tập đoàn, người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Tổng Công ty;	người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và Tập đoàn, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và Tập đoàn.	định 245/2025/NĐ-CP. Người có liên quan bao gồm cả người “Người có quan hệ gia đình”
7.			<p>Bổ sung Chương VI: Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 17. Các Ủy ban trực thuộc/Bộ phận giúp việc Hội đồng quản trị.</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Văn phòng HĐQT và các tiểu ban khác để giúp việc cho Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng Công ty và theo quy định của pháp luật</p> <p>2. Hội đồng quản trị có thể thành lập các ủy ban chuyên môn trực thuộc HĐQT để tham mưu, tư vấn, hỗ trợ chức năng giám sát, quản trị trong các lĩnh vực chuyên môn kiểm toán, nhân sự, lương thưởng, chiến lược, đầu tư, quản trị rủi ro, phát triển bền vững ... cho Hội đồng quản trị.</p>	Căn cứ nhu cầu quản trị của Tổng Công ty

PHỤ LỤC 4.
Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do
1.	Khoản 4 Điều 7. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT	Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác	Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc <u>Hội đồng thành viên</u> tại tối đa 05 công ty khác	Căn cứ Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
2.	Điều x Khoản 2 Điều 12: Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT	Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng Công ty	Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, <u>Người phụ trách quản trị công ty</u> và người quản lý khác của Tổng Công ty	Căn cứ Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.
3.	Điều 12: Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT	Chưa có	Bổ sung: - Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định của pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. - Hội đồng quản trị có quyền thành lập, cơ cấu tổ chức quản lý, giải thể các ủy ban chuyên môn trực thuộc HĐQT, bổ máy giúp việc cho HĐQT.	Căn cứ Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.
4.	Khoản 1 Điều 15: Các ủy ban và bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị có thể thành lập các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng Công ty và theo quy định của pháp luật.	Sửa đổi, bổ sung: 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Văn phòng HĐQT và các tiểu ban khác để giúp việc cho Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng Công ty và theo quy định của pháp luật 2. Hội đồng quản trị có thể thành lập các ủy ban chuyên môn trực thuộc HĐQT để tham mưu, tư vấn, hỗ trợ chức năng giám sát, quản	Căn cứ nhu cầu quản trị của Tổng Công ty

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do
			<p>trị trong các lĩnh vực chuyên môn Kiểm toán, nhân sự, lương thưởng, chiến lược, đầu tư, quản trị rủi ro, phát triển bền vững ... cho Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị quyết định tên gọi, số lượng nhân sự, bổ nhiệm và miễn nhiệm nhân sự của các bộ phận quy định tại khoản 1,2 điều này.</p> <p>4. Hoạt động của các bộ phận quy định tại khoản 1,2 điều này phải tuân thủ theo quy chế tổ chức và hoạt động do Hội đồng quản trị ban hành.</p> <p>5. Các kết luận, kiến nghị của Ủy ban chỉ có giá trị tham mưu, tư vấn để HĐQT xem xét và quyết định theo thẩm quyền.</p>	